

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số **14** /BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 27/4/2023 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản lượng xuất khẩu/bán đầu thô và nhập khẩu đầu thô cho NMLD Dung Quất	1.000 tấn	10.334	10.404	101%
-	Xuất bán (gồm bán cho BSR)	1.000 tấn	7.912	8.642	109%
-	Nhập khẩu đầu thô cho BSR	1.000 tấn	2.422	1.762	73%
2	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m ³ /tấn	484	601	124%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m ³	3.150	4.048	129%
-	Tỷ trọng bán lẻ	%	28,9%	26,1%	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	45.000	104.833	233%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500	912	182%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400	723	181%
1.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.480	6.706	79%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	So sánh TH với KH
2	Công ty mẹ				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	27.000	73.742	273%
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400	657	164%
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	320	555	173%

1.2. Kế hoạch năm 2023:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô và nhập khẩu dầu thô cho NMLD Dung Quất	1.000 tấn	9.185
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	484
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3	3.300
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	28,4%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	50.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	600
3	Lợi nhuận sau thuế		480
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	6.400
II.2	Công ty mẹ		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	33.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	2%

Ủy quyền cho HĐQT PVOIL xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 (nếu có) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế, báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

b) Kế hoạch đầu tư XDCB

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		134
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	58 CHXD	326
3	Đầu tư, mua sắm khác		178
	TỔNG CỘNG		638
	Trong đó: - Công ty mẹ		403
	- Công ty con		235
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		517

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Báo cáo đính kèm);

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm);

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Tờ trình đính kèm);

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS (Báo cáo đính kèm);

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua	24.803.028.154
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	555.349.143.731
3	Trích các Quỹ năm 2022	119.515.000.000
4	LNST chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ (4 = 1 + 2 - 3)	460.637.171.885
5	Chia cổ tức năm 2022 (2%VĐL)	206.845.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	253.791.271.885

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (Tờ trình đính kèm).

8. Thông qua hợp đồng, giao dịch mua xăng dầu giữa PVOIL với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVNDB).

Thời gian áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh hàng năm trong giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2028. Giao cho Hội đồng quản trị theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch này, bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty và thông lệ của thị trường. (Tờ trình chi tiết đính kèm).

9. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2023-2028 (Tờ trình đính kèm).

10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông Cao Hoài Dương: Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT PVOIL
- Ông Lê Văn Nghĩa: Thành viên HĐQT PVOIL
- Ông Nguyễn Đăng Trình: Thành viên HĐQT PVOIL
- Ông Trần Hoài Nam: Thành viên HĐQT PVOIL
- Ông Nguyễn Xuân Quyền: Thành viên độc lập HĐQT PVOIL

b) Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

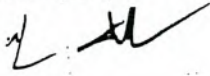
- Ông Nguyễn Đức Kện: Trưởng Ban Kiểm soát PVOIL
- Ông Phạm Thanh Sơn: Thành viên Ban Kiểm soát PVOIL
- Ông Lê Vinh Văn: Thành viên Ban Kiểm soát PVOIL.

(Handwritten signature)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, PPNU (03b).



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Cao Hoài Dương



Số: **10** /BC-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **4** năm 2023

BÁO CÁO **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022** **VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022

1. Bối cảnh chung

Năm 2022 là năm dị thường đối với thị trường dầu mỏ thế giới và trong nước, với những thuận lợi, khó khăn đan xen và chưa từng có tiền lệ.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, giá dầu thế giới tăng vọt đáng kể do nhu cầu phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, trong khi nguồn cung bị thắt chặt do năng lực sản xuất của các thành viên OPEC+ chưa kịp phục hồi. Chiến sự giữa Nga-Ukraine cùng với việc Trung Quốc tiếp tục đóng cửa vì mục tiêu “Zero Covid” đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu, càng làm cho tình trạng khan hiếm dầu trên thị trường thêm trầm trọng; chênh lệch giữa giá dầu thô so với giá sản phẩm dầu tăng cao đột biến và chưa có trong tiền lệ. Giá dầu trung bình 6 tháng đầu năm đạt 107,6 USD/thùng, tăng 65% so với cùng kỳ, kéo theo giá các mặt hàng xăng dầu cũng tăng mạnh từ 64% - 97% so với cùng kỳ.

Từ đầu quý 3, giá dầu thế giới và giá bán lẻ trong nước liên tục giảm do OPEC+ đồng ý tăng sản lượng để kìm hãm giá, triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế lớn suy yếu dần kèm theo bóng ma lạm phát bao trùm khiến các ngân hàng trung ương đồng loạt tăng lãi suất và việc Trung Quốc tiếp tục thực thi chính sách “Zero Covid” khiến nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh. Giá dầu chỉ phục hồi nhẹ vào giữa tháng 10/2022 khi OPEC+ cắt giảm sản lượng rồi tiếp tục xu hướng giảm.

Bình quân năm 2022, giá dầu thô Dtd. Brent ở mức 101,19 USD/thùng, tăng 68,6% so với giá dầu xây dựng KH (60USD/thùng) và bằng 143% so với bình quân năm 2021 (70,73 USD/thùng)

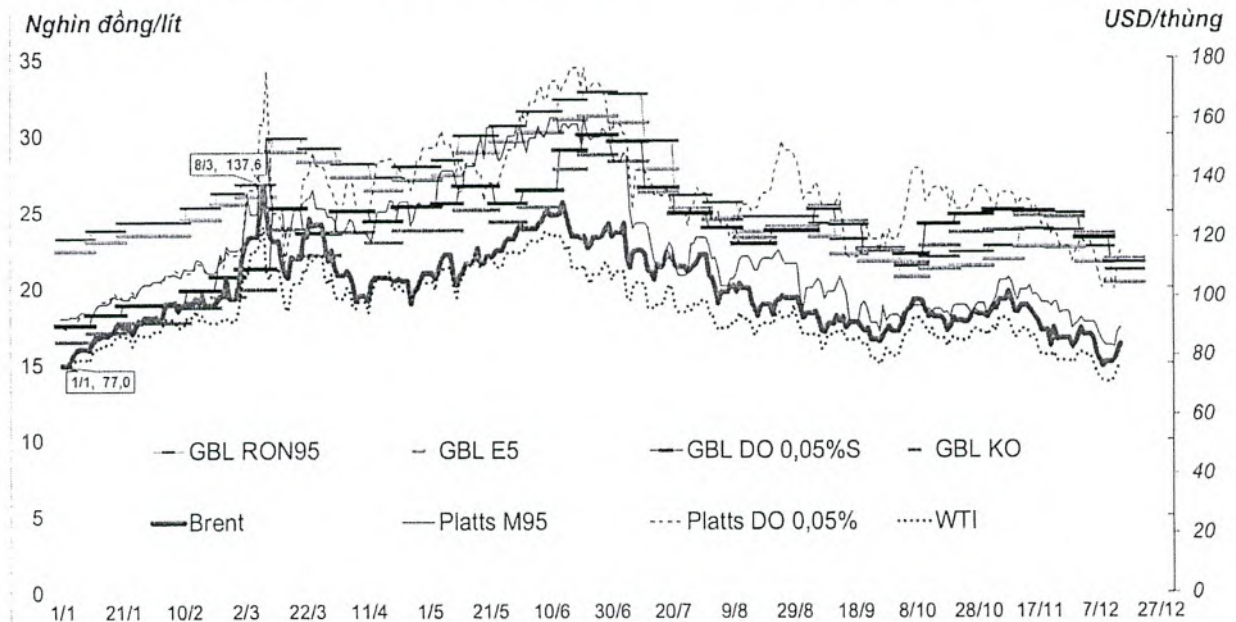
Trong nước, nhờ kiểm soát tốt dịch Covid-19 sau các chiến dịch tiêm chủng quy mô lớn, các hoạt động sản xuất giao thương phục hồi mạnh mẽ, kéo theo sự phục hồi về nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Tuy vậy, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với muôn vàn khó khăn, lạm phát tăng vọt kéo theo sự điều chỉnh lãi suất liên tục với biên độ lớn, nhiều nền kinh tế lớn tại châu Âu và Mỹ đứng trước nguy cơ suy thoái, ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động của nền kinh tế. Tăng trưởng GDP đạt 8,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15% trong năm 2022. Tuy nhiên, nền kinh tế đang đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức.



(Handwritten signature)

Đối với hoạt động KDXD, Chính phủ tiếp tục điều hành theo các Nghị định 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP. Kể từ ngày 01/01/2022, chu kỳ điều hành giá giảm xuống còn 10 ngày (thay vì 15 ngày) và áp dụng công thức giá cơ sở theo quy định mới. Trong 6 tháng đầu năm, giá xăng dầu liên tục tăng và lập đỉnh, Chính phủ đã có 2 lần điều chỉnh giảm thuế Bảo vệ môi trường từ 500 đến 1.000 đồng/lít, áp dụng cho đến hết 31/12/2022. Giá các mặt hàng xăng dầu bình quân năm 2022 tăng từ 42% đến 72% so với bình quân năm 2021.

Diễn biến giá dầu thế giới và điều hành giá bán lẻ của Nhà nước trong năm 2022 như sau:



Trong bối cảnh thị trường đầy thách thức, PVOIL đã quán triệt và triển khai quyết liệt trong toàn hệ thống các nhiệm vụ trọng tâm của năm, cụ thể: 1) Tích cực và chủ động phòng chống dịch bệnh Covid-19; 2) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022 trên cơ sở phát huy tối đa chuỗi liên kết sản xuất, vận chuyển phân phối dầu thô và các sản phẩm xăng dầu với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, gia tăng sản lượng kinh doanh trên cả 3 kênh phân phối; 3) Chú trọng triển khai công tác chuyển đổi số; 4) Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp; 5) Chủ động thích ứng với quá trình chuyển dịch năng lượng.

Trong giai đoạn tháng 9 đến tháng 11 năm 2022, nguồn cung trên thị trường đặc biệt khan hiếm, chi phí nhập khẩu tăng cao, kinh doanh thua lỗ, nhiều cửa hàng xăng dầu tư nhân hoạt động cầm chừng, hạn chế bán hàng, thậm chí dừng hoạt động làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng, đi lại của người dân. Với trách nhiệm là Thương nhân đầu mối lớn của Nhà nước, PVOIL đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đảm bảo nguồn hàng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao đột biến trong hệ thống phân phối của mình, góp phần bình ổn thị trường và đảm bảo an ninh năng lượng theo chỉ đạo của Chính phủ.

Nhờ ứng phó tốt với những biến động của giá dầu và nguồn cung trên thị trường, triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp, PVOIL đã gia tăng được sản lượng và tối đa hiệu quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm, đồng thời kiểm soát và hạn chế tối thiểu thiệt hại trong 6 tháng cuối năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được ĐHCĐ giao.

Handwritten signature

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

ĐVT: 1.000 m³/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
			KH	TH	Cùng kỳ	KH
1	Sản lượng xuất khẩu/ bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	9.698	10.334	10.404	107%	101%
	- Xuất bán (gồm bán cho BSR)	8.987	7.912	8.642	96%	109%
	- Nhập khẩu dầu thô cho BSR	711	2.422	1.762	248%	73%
2	Sản xuất xăng dầu, DMN	503	484	601	119%	124%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	501	480	598	119%	125%
3	Kinh doanh xăng dầu	3.154	3.150	4.048	128%	129%
	<i>Tỷ trọng bán lẻ</i>	25,1%	28,9%	26,1%		

2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô và cung cấp cho NMLD Dung Quất:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác khai thác trên thềm lục địa Việt Nam với sản lượng đạt 8,64 triệu tấn, hoàn thành 109% kế hoạch năm và giảm 4% so với cùng kỳ.

PVOIL cũng đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời toàn bộ dầu thô nguyên liệu cho NMLD Dung Quất với tổng sản lượng 7,5 triệu tấn. Trong đó, cung cấp từ nguồn nội địa 5,8 triệu tấn và từ nguồn nhập khẩu 1,7 triệu tấn. Trong năm, Nhà máy tăng cường sử dụng dầu thô nội địa nên sản lượng nhập khẩu giảm so với kế hoạch.

2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất trong năm đạt 601 nghìn m³/tấn, hoàn thành 124% kế hoạch và tăng 19% so với cùng kỳ, chủ yếu là xăng sinh học E5 RON92. Trong năm, PVOIL đã tiếp nhận toàn bộ lượng condensate theo Hợp đồng Liên danh với PV Gas để sản xuất xăng nền pha chế E5, giúp gia tăng sản lượng, bổ sung thêm nguồn cung trong những thời điểm thị trường khan hiếm và góp phần đáng kể vào lợi nhuận của năm.

2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Trong bối cảnh thị trường diễn biến phức tạp, nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp kinh doanh, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường, phát huy tốt chuỗi liên kết nguyên liệu – sản xuất – tồn chứa, phân phối trong lĩnh vực dầu thô và sản phẩm dầu với các đơn vị trong ngành, sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2022 của PVOIL đạt mức tăng trưởng ấn tượng.

Sản lượng tiêu thụ toàn hệ thống đạt 4.048 nghìn m³/tấn, hoàn thành 129% kế hoạch năm và tăng trưởng 28% so với năm trước, trong đó sản lượng kênh bán lẻ tăng 32% so với cùng kỳ và hoàn thành 114% kế hoạch năm.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
			KH	TH	Cùng kỳ	KH
I	Hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	58.299	45.000	104.833	180%	233%

HL

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
			KH	TH	Cùng kỳ	KH
2	LN trước thuế	928	500	912	98%	182%
3	Lợi nhuận sau thuế	773	400	723	94%	181%
4	Nộp NSNN	8.998	8.480	6.706	75%	79%
II	Công ty mẹ					
1	Tổng doanh thu	33.391	27.000	73.742	221%	273%
2	Lợi nhuận trước thuế	698	400	657	94%	164%
3	Lợi nhuận sau thuế	569	320	555	98%	173%

Tổng doanh thu hợp nhất cả năm đạt 104.833 tỷ đồng, hoàn thành 233% kế hoạch và tăng trưởng 80% so với cùng kỳ. Doanh thu của PVOIL đến từ hai lĩnh vực chính là KDXD (chiếm 67%) và kinh doanh dầu thô quốc tế (chiếm 33%). PVOIL lập kỷ lục về doanh thu trong năm 2022 nhờ gia tăng mạnh về sản lượng tiêu thụ, đồng thời với giá xăng dầu, dầu thô đều tăng cao so với kế hoạch.

Lợi nhuận thuế hợp nhất đạt 912 tỷ đồng, gấp 1,8 lần kế hoạch giao; LNTT công ty mẹ đạt 657 tỷ đồng, gấp 1,6 lần kế hoạch giao.

Nộp NSNN hợp nhất cả năm (không bao gồm số liệu nộp ngân sách của các đơn vị tại nước ngoài cho chính phủ nước sở tại) đạt 6.706 tỷ đồng, hoàn thành 79% kế hoạch năm và bằng 78% so với cùng kỳ (do Nhà nước giảm thuế bảo vệ môi trường).¹

Trong bối cảnh thị trường diễn biến phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức, PVOIL đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 ĐHCĐ giao, trong đó các chỉ tiêu quan trọng gồm sản lượng kinh doanh xăng dầu, doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức rất xa kế hoạch năm và xác lập các mốc kỷ lục mới. Có được các kết quả trên là do PVOIL đã ứng phó tốt với những biến động về giá dầu và nguồn cung trên thị trường, áp dụng đồng bộ các giải pháp kinh doanh, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường, phát huy tốt chuỗi liên kết nguyên liệu – sản xuất – tồn chứa, phân phối trong lĩnh vực dầu thô và sản phẩm dầu với các đơn vị trong ngành.

3. Công tác đầu tư

PVOIL tiếp tục kiên định đẩy mạnh việc triển khai phát triển CHXD, các dự án chuyển tiếp và các dự án để nâng cao công tác quản trị, năng lực cạnh tranh thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng dịch vụ tại các tổng kho, CHXD.

Trong năm, PVOIL đã phát triển mới được 54 CHXD, hoàn thành 108% kế hoạch năm. Tổng giá trị giải ngân toàn hệ thống là 331 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch năm.

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	131	46	35%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	217	181	83%
3	Mua sắm khác	192	104	54%
	TỔNG CỘNG	540	331	61%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>	<i>303</i>	<i>151</i>	<i>50%</i>

¹ Thuế BVMT chiếm khoảng 86% giá trị nộp NSNN hàng năm của PVOIL. Năm 2022 Nhà nước đã có 2 lần điều chỉnh giảm thuế BVMT (ngày 01/4/2022 và 11/7/2022) với tổng mức giảm là 3.000 đ/l xăng RON95, 2.850 đ/l xăng E5 RON92, 1.500 đ/l dầu DO. Với sản lượng kinh doanh thực hiện năm 2022, giá trị nộp NSNN của PVOIL bị ảnh hưởng giảm khoảng 4.500 tỷ đồng.



Handwritten signature

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
	- Công ty con	245	180	73%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH	447	285	64%

4. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp

Xác định công tác tái cấu trúc là yêu cầu cấp bách nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống, hướng tới các mục tiêu phát triển dài hạn, PVOIL đã tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu giai đoạn 2020 – 2025 với mục tiêu chính là rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thành viên kinh doanh xăng dầu (KDXD) để đảm bảo hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí quản lý vận hành, tránh trùng lặp, cạnh tranh nội bộ trên cùng địa bàn, lĩnh vực kinh doanh.

Công tác tái cấu trúc trong năm 2022 với các hoạt động cụ thể như sau:

- Hoàn thành chuyển đổi PVOIL Trans, PVOIL Bạc Liêu và PVOIL Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV; các Đơn vị sau chuyển đổi đã đi vào hoạt động ổn định. Xây dựng và phê duyệt phương án chuyển đổi PVOIL Thanh Hóa thành Công ty TNHH MTV và đang triển khai thực hiện (hoàn thành trong Quý 1/2023).

- Tiếp tục triển khai phương án sáp nhập các đơn vị: PVOIL Tây Ninh – PVOIL Sài Gòn và PVOIL Thái Bình – PVOIL Hải Phòng;

- Thuê tư vấn xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động dài hạn đối với 02 công ty tại Lào (PVOIL Lào và PVOIL Lào Trading)

- Tiếp tục thúc đẩy công tác thoái vốn tại các công ty liên kết ngoài lĩnh vực kinh doanh chính; hoàn thành thoái vốn tại công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).

- Các Dự án Nhiên liệu sinh học (NLSH): Tiếp tục phối hợp với các cổ đông của BSR-BF, OBF và PVB triển khai phương án xử lý đối với các dự án nhiên liệu sinh học theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền và tuân thủ trình tự, quy định của pháp luật; Đồng thời, liên tục cập nhật thông tin về các dự án và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

- Công tác quyết toán cổ phần hóa: Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để xử lý các vướng mắc liên quan đến (i) quyết toán cổ phần hóa PETEC và (ii) sắp xếp, xử lý đất đai theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

5. Công tác chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển

PVOIL tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, tự động hóa vào tất cả các lĩnh vực SXKD, qua đó giúp gia tăng hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng quản trị, tạo được sự thuận tiện cho khách hàng và nâng cao lợi thế cạnh tranh của PVOIL.

Trong năm 2022, Tổng công ty đã triển khai các dự án trong lĩnh vực chuyển đổi số và ERP với kết quả như sau:

- Mở rộng ứng dụng chữ ký điện tử trong toàn hệ thống PVOIL (vận hành chính thức trên toàn hệ thống từ ngày 15/06/2022).

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp và bổ sung tính năng PVOIL B2B để khai thác hiệu quả hơn phần mềm phục vụ khách hàng bán buôn và khách hàng công nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án triển khai ERP giai đoạn 2021-2025; giải pháp hiện đại hóa trụ bơm cửa hàng xăng dầu; ứng dụng phục vụ bán hàng cho khách hàng cá nhân (PVOIL 4U).

Để thích ứng với xu thế chuyển dịch năng lượng, PVOIL đã đẩy mạnh hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tranh thủ cơ hội cũng như hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của quá trình chuyển dịch năng lượng trên cơ sở tận dụng tối đa những lợi thế sẵn có về thị phần cũng như hạ tầng phân phối xăng dầu, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận thông qua các dịch vụ non-oil tại CHXD.

Ngày 17/05/2022, PVOIL đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh trạm sạc Vinfast tại các CHXD của PVOIL. Đến nay, VinFast đã hoàn thành lắp đặt và bàn giao 822 trụ sạc (tại 136 CHXD), đang thi công lắp đặt 1.581 trụ sạc (tại 264 CHXD gồm cả các cửa hàng đã lắp đặt đợt 1) và thiết kế bản vẽ thi công 1.625 trụ sạc (tại 276 CHXD).

6. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, quản trị hệ thống và xây dựng thương hiệu

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong suốt thời gian qua nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới.

Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu, CHXD: PVOIL tiếp tục triển khai hai đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD, kho xăng dầu để tạo lợi thế cạnh tranh và qua đó góp phần gia tăng sản lượng. Hai đề án này được PVOIL triển khai và duy trì trong nhiều năm qua trên toàn hệ thống, tạo dựng hình ảnh một PVOIL chuyên nghiệp và thân thiện thông qua việc chuẩn hóa nhận diện thương hiệu và các hoạt động dịch vụ tại kho xăng dầu và CHXD như cảnh quan, vệ sinh môi trường, tinh thần thái độ phục vụ, đảm bảo an toàn PCCC...

Công tác quản trị hệ thống luôn được chú trọng với việc: (i) Quản lý dòng tiền, công nợ, đảm bảo an toàn thanh toán và sử dụng tối ưu nguồn lực của doanh nghiệp (ii) đảm bảo an ninh, an toàn, PCCN, phòng chống khủng bố (iii) chuẩn hóa quy trình làm việc, triển khai đánh giá hiệu quả công việc qua KPIs từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản trị điều hành và nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và tính chuyên nghiệp của đội ngũ PVOIL.

- **Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu** tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các hoạt động thường xuyên như: chỉnh trang CHXD theo chuẩn nhận diện thương hiệu, tham gia tài trợ chính cho giải đua xe địa hình VOC PVOIL Cup 2022. Ngoài ra, trong năm PVOIL cũng đã triển khai quảng cáo thương hiệu PVOIL trên sản phẩm nước uống của Thái Bình PSC, sản phẩm dầu nhớt của PVOIL Lube và trên phương tiện vận tải của PVOIL Trans.

Công tác quan hệ cổ đông: với trách nhiệm của một công ty đại chúng quy mô lớn có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom, PVOIL nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định. Bên cạnh đó, PVOIL luôn sẵn sàng gặp gỡ, cung cấp và trao đổi thông tin với cổ đông, nhà đầu tư tổ chức theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế

Trải qua một năm dị thường của thị trường dầu mỏ thế giới và trong nước, PVOIL đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, kế hoạch được ĐHCĐ giao trong mọi lĩnh vực, cụ thể:

- Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô và condensate được giao; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.
- Gia tăng sản lượng kinh doanh xăng dầu ấn tượng trong năm 2022 ở tất cả các kênh phân phối, đồng thời với việc gia tăng hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nguồn cung khan hiếm.
- Thực hiện tốt và có hiệu quả các chuỗi liên kết nguyên liệu – sản xuất – tồn chứa, phân phối trong lĩnh vực dầu thô và sản phẩm dầu với các đơn vị trong ngành. Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các nhà máy lọc dầu trong nước trong công tác đảm bảo nguồn và cung ứng xăng dầu, đặc biệt trong những thời điểm thị trường khan hiếm.
- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu phát triển CHXD với 54 cửa hàng phát triển mới.
- Công tác tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống KDXD tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả khả quan.
- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị, quảng bá thương hiệu, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được chú trọng triển khai và đạt hiệu quả, giúp nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu PVOIL, tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu phát triển dài hạn.

II. Kế hoạch SXKD năm 2023

1. Dự báo tình hình

a) Các yếu tố tác động đến hoạt động SXKD của TCT

Năm 2023 được dự báo là năm vô cùng khó khăn đối với kinh tế thế giới: nhiều nền kinh tế lớn nguy cơ rơi vào suy thoái, nhu cầu tiêu thụ sụt giảm, lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao, lãi suất chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Bên cạnh đó, cuộc chiến Nga – Ukraine tiếp tục diễn biến phức tạp. Tất cả những yếu tố nói trên được dự báo là những tác nhân chính ảnh hưởng tới giá dầu trong năm 2023. Giá dầu thô Brent theo dự báo của một số tổ chức uy tín giao động ở mức từ 85-100 USD/thùng.

Trong nước, dự báo tăng trưởng GDP sụt giảm mạnh và lạm phát gia tăng đáng kể so với thực hiện năm 2022. Trong kịch bản lạc quan, dự báo tăng trưởng GDP cũng chỉ đạt ở mức 6,83%, tỷ lệ lạm phát 3,69%, tăng trưởng xuất khẩu ở mức 8,43%.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước dưới sự điều hành của Chính phủ theo Nghị định 95/2021/NĐ-CP, dự kiến sẽ được sửa đổi bổ sung theo hướng tháo gỡ bất cập, lành mạnh hóa thị trường.

Nguồn cung từ hai NMLD trong nước giảm đáng kể do hai nhà máy đều có kế hoạch dừng vận hành để bảo dưỡng tổng thể định kỳ trong năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Lĩnh vực Dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô từ nguồn trong nước cho NMLD Dung Quất.

Sản xuất xăng dầu: Sản xuất xăng E5 RON92, dầu mỡ nhờn thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và cung ứng cho các doanh nghiệp đầu mối khác.

Kinh doanh xăng dầu: Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ các quy định của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty; phân đấu gia tăng sản lượng kinh doanh trên cả 3 kênh phân phối để mở rộng thị phần, song song với đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp: Tiếp tục triển khai tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống theo hướng tối ưu và hiệu quả; phối hợp với PVN, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các cơ quan có liên quan để xử lý tồn đọng, thúc đẩy công tác quyết toán cổ phần hóa PVOIL.

Công tác đầu tư phát triển hệ thống: Tăng cường nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Tiếp tục tìm kiếm và phát triển các dịch vụ phi xăng dầu tại CHXD.

Công tác quản trị hệ thống và chuyển đổi số: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu sản lượng và tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	So với TH 2022
I	Các chỉ tiêu sản lượng			
1	Đại lý xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm nhập khẩu dầu thô cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	9.185	88%
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m ³ /tấn	484	81%
3	Kinh doanh xăng dầu	1000 m ³	3.300	82%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	28,4%	2,3%
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Hợp nhất			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	50.000	48%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	600	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	480	66%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	6.400	95%
II.2	Công ty mẹ			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	33.000	45%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500	76%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400	72%
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	2%	

Ghi chú: Doanh thu năm 2023 được tính trên giá dầu thô 70 USD/thùng

Đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 (nếu có) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính

toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

3.2. Kế hoạch đầu tư XD/CB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	So với TH 2022
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		134	291%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	58 CHXD	326	180%
3	Đầu tư, mua sắm khác		178	171%
	TỔNG CỘNG		638	193%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>		403	267%
	<i>- Công ty con</i>		235	131%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		517	181%

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Lĩnh vực dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; bám sát và cập nhật kế hoạch bảo dưỡng thực tế để cung cấp đầy đủ dầu thô cho NMLD Dung Quất và kịp thời xuất bán phần dầu thô không tiếp nhận trong giai đoạn bảo dưỡng.

- Lĩnh vực xăng dầu: Theo sát diễn biến thị trường và điều hành của Nhà nước, đảm bảo linh hoạt và cân đối hài hòa giữa sản lượng và hiệu quả kinh doanh xăng dầu; Quản lý chặt chẽ chất lượng xăng dầu; Linh hoạt trong điều độ, thực hiện duy trì tồn kho hợp lý;

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Tập đoàn thực hiện có hiệu quả các chuỗi liên kết nguyên liệu – sản xuất – tồn chứa, phân phối trong lĩnh vực dầu thô và sản phẩm dầu.

- Đẩy mạnh triển khai chương trình PVOIL Easy, PVOIL B2B và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng sản lượng bán hàng trên cả 3 kênh phân phối.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động kinh doanh phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD.

4.2. Giải pháp về Tái cấu trúc doanh nghiệp

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống công ty thành viên KDXD; tiến tới chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

- Tái cấu trúc vốn: tiếp tục thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính và xử lý triệt để các vấn đề liên quan các nhà máy NLSH.

- Tái cấu trúc tài sản toàn hệ thống trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng để gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

4.3. Nâng cao năng lực quản trị

- Tiếp tục chuyển đổi theo hướng quản trị hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và áp dụng khoa học công nghệ, số hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.


- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thông qua việc hoàn thiện hệ thống các quy định nội bộ và kiểm tra, giám sát trực tiếp hoạt động của toàn hệ thống; Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.


- Tập trung đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo và đáp ứng các mục tiêu dài hạn của PVOIL.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Đoàn Văn Nhuộm

C.P.

Số: 02 /BC-ĐHĐCĐ

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL/Tổng công ty) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022

1. Tình hình nhân sự của HĐQT trong năm 2022

Cơ cấu HĐQT PVOIL hiện tại như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Cao Hoài Dương	Chủ tịch	23/09/2020	
2	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên	26/01/2021	
3	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên	01/08/2018	
4	Ông Nguyễn Mậu Dũng	Thành viên	26/01/2021	
5	Ông Hạng Anh Minh	Thành viên độc lập	01/08/2018	
6	Ông Lê Ngọc Quang	Thành viên độc lập	01/08/2018	
7	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên kiêm nhiệm	01/08/2018	

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Năm 2022 là năm rất “đặc biệt” đối với thị trường dầu mỏ thế giới và trong nước, thuận lợi và khó khăn đan xen chưa từng có tiền lệ. Do tác động bởi các yếu tố địa chính trị, cuộc chiến tranh kéo dài giữa Nga – Ukraina, tình hình dịch bệnh Covid-19,... làm chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu bị “đứt gãy”. Nguồn cung xăng dầu trong nước một số thời điểm gặp khó khăn do năng lực cung cấp các Nhà máy lọc dầu nội địa chỉ đáp ứng khoảng 70% tổng nhu cầu, trong khi nguồn nhập khẩu bị hạn chế vì phụ phí tăng cao, tín dụng bị siết chặt, giá cơ sở xăng dầu được điều hành nhiều thời điểm chưa sát với thực tế; một số đầu mối không đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho hệ thống dẫn đến nhiều CHXD bán lẻ dừng bán hàng gây “áp lực” rất lớn lên hệ thống phân phối của các đầu mối lớn như: PVOIL, Petrolimex. Trong bối cảnh đó, toàn hệ thống PVOIL đã liên tục triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, phù hợp để lãnh đạo, điều hành hoạt động SXKD một cách an toàn, ổn định và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, HĐQT Tổng công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo Tổng công ty tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm khác như: công tác tái cơ cấu hệ thống, ứng phó với xu thế chuyển dịch năng lượng, công tác chuyển đổi số,... đạt được nhiều kết quả khả quan như sau:



Ullan

2.1. Tổng quát về kết quả SXKD

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		% TH 2022 so với	
				KH 2022	TH 2022	Cùng kỳ	KH 2022
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô, Condensate	Nghìn tấn	8.987	7.912	8.642	96%	109%
2	Nhập khẩu dầu thô cung cấp cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Nghìn tấn	711	2.422	1.762	248%	73%
3	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	Nghìn m ³	503	484	601	119%	124%
4	Kinh doanh Xăng dầu	Nghìn m ³ /tấn	3.154	3.150	4.048	128%	129%
	<i>Tỷ trọng bán lẻ</i>	%	25,1%	28,9%	26,1%		
5	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	58.299	45.000	104.833	180%	233%
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	928	500	912	98%	182%
7	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	Tỷ đồng	698	400	657	94%	164%

📌 Đánh giá chung về kết quả SXKD:

Với sự nhanh nhạy, ứng phó tốt trước những biến động về giá dầu và nguồn cung trên thị trường, triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ chuỗi liên kết sản xuất - vận chuyển – phân phối trong Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, PVOIL đã gia tăng được sản lượng và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm, đồng thời kiểm soát và hạn chế tối thiểu thiệt hại trong quý 3, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trong đó, chỉ tiêu sản lượng kinh doanh xăng dầu hoàn thành 129% kế hoạch năm và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất hoàn thành 182% kế hoạch năm; riêng Công ty mẹ hoàn thành 164% kế hoạch năm.

2.2. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 2022

HĐQT PVOIL hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ PVOIL và Luật Doanh nghiệp; Định kỳ tổ chức đánh giá Chương trình công tác và việc thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý các mặt hoạt động của Tổng công ty; Rà soát, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và tổ chức phân công nhiệm vụ phù hợp với thế mạnh, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác của từng thành viên HĐQT. Chương trình công tác năm 2022 của HĐQT PVOIL được ban hành theo Quyết định số ngày 765/QĐ-DVN ngày 29/12/2021 nhằm cụ thể hóa các nội dung công tác và mục tiêu cần thực hiện trong năm 2022 của HĐQT. Một số nhiệm vụ chính đã thực hiện như sau:

- *Sản xuất kinh doanh*: Lãnh đạo PVOIL hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022; Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai hiệu quả nhiều giải pháp ứng phó với tình hình biến động phức tạp khó lường của thị trường xăng dầu; Kiểm soát và hạn chế các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến kết quả hoạt động của PVOIL.

- *Đầu tư - xây dựng*: Quyết định, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT; Đẩy nhanh việc triển khai các dự án chuyên tiếp từ năm 2021; Đẩy

mạnh công tác chuẩn bị đầu tư/ thực hiện đầu tư các dự án mở rộng kho xăng dầu (gồm kho Bạch Hạc Phú Thọ, kho Ba Ngòi, kho tiếp nhiên liệu hàng không tại Cam Ranh) và các dự án trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ERP; Đầu tư phát triển hệ thống CHXD trong toàn hệ thống phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh và phát triển của PVOIL; Cải thiện khả năng tiêu thụ xăng dầu tại kênh bán lẻ thông qua thực hiện nghiêm túc các đề án nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại các kho (808) và CHXD (1114) hướng đến mục tiêu phát triển bền vững; Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1.

- *Tài chính, quản lý vốn*: Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư và Người đại diện của PVOIL theo đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ; Thực hiện tốt công tác quản trị dòng tiền, đảm bảo việc huy động, quản lý, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, linh hoạt và đúng mục đích; Chỉ đạo theo dõi, quản lý và xử lý/thu hồi công nợ trong toàn hệ thống, kiểm soát chặt chẽ vấn đề nợ xấu mới; Chỉ đạo định kỳ rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị thuộc diện kiểm soát đặc biệt, bổ sung vào hoặc đưa ra khỏi diện bị kiểm soát đặc biệt; Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát việc quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và công tác quản lý Người đại diện; Tiếp tục tập trung công tác thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp kém hiệu quả và/hoặc ngoài ngành.

- *Tái cơ cấu*: Tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2020 – 2025. Trong năm PVOIL đã hoàn tất chuyển đổi PVOIL Trans, PVOIL Trà Vinh, PVOIL Bạc Liêu thành Công ty TNHH MTV; Hoàn tất công tác thẩm định giá trị doanh nghiệp, xây dựng và phê duyệt phương án chuyển đổi PVOIL Thanh Hóa thành Công ty TNHH MTV; Tiếp tục triển khai phương án sáp nhập các đơn vị: PVOIL Tây Ninh – PVOIL Sài Gòn và PVOIL Thái Bình – PVOIL Hải Phòng; Thoái vốn thành công tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT); Thuê tư vấn xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động dài hạn đối với 02 công ty tại Lào (PVOIL Lào và PVOIL Lào Trading); Bám sát/phối hợp các cơ quan có thẩm quyền để đẩy nhanh việc quyết toán cổ phần hóa PVOIL và PETEC.

- *Các dự án nhiên liệu sinh học*: Tiếp tục phối hợp với các cổ đông của BSR-BF, OBF và PVB triển khai phương án xử lý đối với các dự án nhiên liệu sinh học theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền và tuân thủ trình tự, quy định của pháp luật; Đồng thời, liên tục cập nhật thông tin về các dự án và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

- *Tổ chức nhân sự*: Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- *Kiểm tra giám sát*: Tổ chức giám sát và đánh giá kịp thời kết quả thực hiện nội dung các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của PVOIL; Yêu cầu Người đại diện vốn của PVOIL có biện pháp/giải pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của đơn vị mà các đoàn thanh kiểm tra bên ngoài và nội bộ đã chỉ ra; Xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Tổ chức và trực tiếp tham gia giám sát toàn diện tình hình SXKD của các đơn vị trong hệ thống PVOIL, chỉ đạo đơn vị khắc phục những tồn tại và yếu kém. Trong năm, theo phân công nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đã xây dựng và trực tiếp tham gia chương trình giám sát tại các đơn vị trong hệ thống PVOIL.

- *Quản trị hệ thống*: Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, ban hành mới các văn bản quản trị nội bộ phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của PVOIL trong từng giai đoạn. Đến nay, hệ thống quy định quản trị nội bộ của PVOIL đã cơ bản hoàn chỉnh, đáp ứng tốt cho yêu cầu quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- *Nguyên cứu khoa học*: Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu tác động của xu thế chuyển dịch năng lượng đến ngành xăng dầu và tìm kiếm các giải pháp làm cơ sở xem xét điều chỉnh

chiến lược sản xuất kinh doanh của PVOIL nhằm ứng phó phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng và lộ trình phát triển xe điện trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong năm 2022, PVOIL đã triển khai hợp tác với Vinfast để lắp đặt và kinh doanh trạm sạc xe điện tại nhiều cửa hàng xăng dầu trong hệ thống.

- *Xây dựng kế hoạch SXKD và tổ chức Đại hội Cổ đông 2023*: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và công tác tổ chức, chuẩn bị nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- *HĐQT luôn đề cao tinh thần làm việc trách nhiệm, dân chủ, khẩn trương, kịp thời xem xét các vấn đề, đề xuất kiến nghị của Ban Tổng Giám Đốc và ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp thẩm quyền.*

- *Công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả; đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty đúng pháp luật và các qui định nội bộ.*

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT trong năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp. Tình hình tham dự các cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Cao Hoài Dương	6/6	100%	
2	Ông Đoàn Văn Nhuộm	6/6	100%	
3	Ông Lê Văn Nghĩa	6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Mậu Dũng	6/6	100%	
5	Ông Hạng Anh Minh	6/6	100%	
6	Ông Lê Ngọc Quang	6/6	100%	
7	Ông Trần Hoài Nam	5/6	83%	Bận lịch công tác

- Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo công tác lãnh đạo/chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thường xuyên và liên tục, trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 90 nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực như sau: Tổ chức - Nhân sự - Tiền lương (33 nghị quyết), Sản xuất kinh doanh (12 nghị quyết), Đầu tư vốn - Thoái vốn - Tái cấu trúc (09 nghị quyết), Tài chính (02 nghị quyết), chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường (34 nghị quyết).

(PL. Bảng thống kê các nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2022 đính kèm)

- Ngoài các cuộc họp liên quan đến hoạt động SXKD, cuối năm 2022, HĐQT đã họp kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT; Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Kiểm điểm cụ thể về việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Đánh giá chung:

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của PVOIL. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” thành viên HĐQT dự họp tán thành và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT

Ulluh

đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Ban/đơn vị và công ty thành viên của PVOIL triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT PVOIL đề ra.

4. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Tổng số thành viên HĐQT của PVOIL là 07 bao gồm: Chủ tịch HĐQT - ông Cao Hoài Dương, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách - ông Lê Văn Nghĩa và ông Nguyễn Mậu Dũng, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm - ông Trần Hoài Nam và 02 thành viên HĐQT độc lập - ông Hạng Anh Minh và ông Lê Ngọc Quang.

Ngày 29/12/2021, HĐQT PVOIL đã ban hành Quyết định số 766/QĐ-DVN về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT PVOIL. Nội dung Quyết định quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng thành viên trong HĐQT PVOIL. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định về phân công nhiệm vụ số 541/QĐ-DVN ngày 27/10/2020.

Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT trong năm 2022 theo phân công tại Quyết định 766/QĐ-DVN như sau:

❖ Ông Cao Hoài Dương – Chủ tịch HĐQT

Ông Cao Hoài Dương đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; Luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của PVOIL; Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ PVOIL liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT. Một số mặt công tác chính trong năm như sau:

- Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, công tác chuyển đổi số, thích ứng với chuyển dịch năng lượng, công tác tổ chức nhân sự của PVOIL; Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban KSNB PVOIL;

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

- Điều phối các hoạt động của HĐQT; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT;

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác theo qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVOIL;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

❖ Ông Đoàn Văn Nhuộm – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng công ty

Ông Đoàn Văn Nhuộm được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Tổng công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Trong năm 2022, ông Đoàn Văn Nhuộm đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PVOIL theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT; Đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD được ĐHCĐ và HĐQT giao, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Với vai trò thành viên HĐQT, ông Đoàn Văn Nhuộm đã tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT.

❖ **Ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT chuyên trách**

Ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT chuyên trách, theo dõi và giám sát hoạt động các đơn vị PVOIL Phú Thọ, PVOIL Hà Nội, PVOIL Cái Lân, PVOIL Vũng Tàu, PVOIL Miền Đông, PVOIL Sài Gòn, PVOIL Trans và Petromekong.

Trong năm 2022, ông Lê Văn Nghĩa đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tinh thần độc lập, có những đóng góp tích cực đối với hoạt động của HĐQT. Trong quá trình hoạt động ông đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ PVOIL liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Thành viên HĐQT, tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của PVOIL.

❖ **Ông Nguyễn Mậu Dũng - Thành viên HĐQT chuyên trách:**

Ông Nguyễn Mậu Dũng – Thành viên HĐQT chuyên trách, theo dõi và giám sát hoạt động các đơn vị PVOIL Nam Định, PVOIL Miền Trung, PVOIL Quảng Ngãi, PVOIL Phú Yên, PVOIL Bà Rịa – Vũng Tàu, PVOIL Lube, PVOIL Tây Ninh và PVOIL Singapore.

Trong năm 2022, ông Nguyễn Mậu Dũng đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, độc lập, có những đóng góp tích cực đối với hoạt động của HĐQT. Trong quá trình hoạt động ông đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ PVOIL liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Thành viên HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của PVOIL

❖ **Ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm**

Ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, phụ trách giám sát và hỗ trợ thu hút đầu tư bên ngoài; Hỗ trợ định hướng trong công tác chuyển đổi số của PVOIL; Hỗ trợ phát triển lĩnh vực kinh doanh mới của PVOIL.

Trong năm 2021, ông Trần Hoài Nam đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, có đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐQT; Tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT; Thực hiện đầy đủ chế độ họp của HĐQT.

❖ Về kết quả hoạt động của 02 thành viên HĐQT độc lập được trình bày tại Mục 5.1 của báo cáo này.

5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

5.1 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ông Hạng Anh Minh - TV. HĐQT độc lập:**

Giám sát hoạt động các đơn vị: PVOIL Thanh Hóa, PVOIL Nghi Sơn, PVOIL Vũng Áng, Petec, PVOIL Trà Vinh, PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Lào, PVOIL Lào Trading.

❖ **Ông Lê Ngọc Quang - TV. HĐQT độc lập:**

Giám sát hoạt động các đơn vị: PVOIL Hải Phòng, PVOIL Đình Vũ, PVOIL Thái Bình, Thái Bình PSC, PVOIL Bình Thuận, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Nhà Bè, Timexco.

Ullak

Trong năm 2022, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVOIL; Có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐQT; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát hoạt động của PVOIL theo đúng qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Luật Doanh nghiệp.

5.2 Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT PVOIL năm 2022, Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

❖ HĐQT của PVOIL trong năm 2022 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền, thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

❖ Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy: HĐQT và Ban Điều hành PVOIL đã tích cực xây dựng và triển khai nhiều giải pháp điều hành phù hợp và hiệu quả trước tình hình diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu trong năm 2022; kiểm soát tốt ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình SXKD của Tổng công ty; Hành động vì lợi ích của cổ đông.

❖ PVOIL hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cơ cấu vốn góp của cổ đông có nguồn gốc từ vốn Nhà nước chiếm chi phối. Hàng năm, ngoài kiểm toán độc lập được ĐHĐCĐ lựa chọn, các cổ đông có thể tin tưởng vào kết quả SXKD, các tài liệu, báo cáo về tình hình hoạt động vì đã thường xuyên được các cơ quan quản lý nhà nước như: Thanh tra của các ban ngành, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước soát xét và giám sát.

6. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT

Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021), PVOIL hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Mô hình tổ chức này không bắt buộc phải thành lập Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thực tế, cơ cấu tổ chức của PVOIL đang bao gồm 11 Ban chức năng là các bộ phận chuyên môn, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc, phù hợp với mô hình hoạt động của PVOIL trong giai đoạn hiện nay, trong đó Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT được giao chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ hoạt động hệ thống PVOIL. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát nội bộ đã hoàn thành tốt các mặt công tác theo kế hoạch được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ.

7. Các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

7.1 Các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

Trong năm 2022 không có phát sinh giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với thành viên HĐQT, chỉ phát sinh giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với những người có liên quan của thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

➤ Các thành viên HĐQT của PVOIL (ông Cao Hoài Dương, ông Đoàn Văn Nhuộm, ông Lê Văn Nghĩa và ông Nguyễn Mậu Dũng) là những Người đại diện vốn của Tập đoàn



Ullud

Dầu khí Việt Nam – PVN (cổ đông đang nắm giữ tỷ lệ 80,52% vốn điều lệ của PVOIL): Trong năm 2022, giữa PVOIL/công ty con của PVOIL và PVN/Chi nhánh/Đơn vị trực thuộc/công ty con của PVN phát sinh các giao dịch: (i) mua bán xăng dầu, condensate; (ii) các hợp đồng dịch vụ liên quan: ủy thác xuất khẩu dầu thô, vận tải, đào tạo, nghiên cứu khoa học và sử dụng thương hiệu của PVN.

➤ Ông Lê Văn Nghĩa - Thành viên HĐQT PVOIL kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT tại PVOIL Cái Lân, Petromekong, Comeco. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của PVOIL tại PVOIL Cái Lân là 80,19%, Petromekong là trên 89,37% và tại Comeco là 44,79%.

- Theo mô hình hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty, PVOIL có trách nhiệm đảm bảo và cung cấp nguồn xăng dầu cho các công ty trong hệ thống để cung ứng, phân phối cho thị trường. Trong năm 2022, PVOIL có hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu, hợp đồng dịch vụ với PVOIL Cái Lân và Petromekong.
- PVOIL Sài Gòn là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 66,05% vốn điều lệ). Trong năm, PVOIL Sài Gòn có giao dịch bán xăng dầu cho Comeco.
- Petec là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 95,09% vốn điều lệ). Trong năm, Petec có giao dịch bán xăng dầu và cho thuê kho với PVOIL Cái Lân; có giao dịch bán/mua xăng dầu và cho thuê kho với Petromekong; có giao dịch bán xăng dầu cho Comeco.
- PVOIL Phú Yên là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 67,13% vốn điều lệ). Trong năm PVOIL Phú Yên có giao dịch sử dụng dịch vụ của Petromekong.

➤ Ông Nguyễn Mậu Dũng - Thành viên HĐQT PVOIL kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT tại công ty PVOIL Nam Định và PVOIL Bình Thuận. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của PVOIL tại PVOIL Nam Định là 56,75% vốn điều lệ và PVOIL Bình Thuận 79,68% vốn điều lệ.

- ❖ Theo mô hình hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty, PVOIL có trách nhiệm đảm bảo và cung cấp nguồn xăng dầu cho các công ty trong hệ thống để cung ứng, phân phối cho thị trường. Trong năm 2022, PVOIL có hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu, hợp đồng dịch vụ với PVOIL Nam Định và PVOIL Bình Thuận.
- ❖ Petec là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 95,09% vốn điều lệ). Trong năm, Petec có giao dịch bán xăng dầu cho PVOIL Bình Thuận; có giao dịch cho thuê kho chứa xăng dầu và mua xăng dầu từ PVOIL Nam Định.
- ❖ PVOIL Phú Yên là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 67,13% vốn điều lệ). Trong năm PVOIL Phú Yên có giao dịch mua/bán xăng dầu và cung cấp dịch vụ với PVOIL Bình Thuận.
- ❖ PVOIL Vũng Áng là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 56,50% vốn điều lệ). Trong năm PVOIL Vũng Áng có giao dịch mua/bán xăng dầu với PVOIL Nam Định.

➤ Ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm tại PVOIL, hiện đang giữ chức danh Phó Tổng giám đốc của ngân hàng HDBank.

- ❖ Trong năm 2022, PVOIL có phát sinh giao dịch với HDBank thông qua các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng, các giao dịch liên quan tài khoản thanh toán. Hội đồng quản trị PVOIL ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch và hạn mức tiền gửi trong năm làm cơ sở để triển khai việc ký các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
- ❖ Petec là công ty con của PVOIL (PVOIL nắm giữ 95,09% vốn điều lệ). Trong năm, Petec có hợp đồng tín dụng hạn mức 50 tỷ đồng với HDBank.

- ✚ Trong năm 2022, các hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL, công ty con của PVOIL với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT đã được kiểm soát và báo cáo theo đúng qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các qui định của Luật chứng khoán; đảm bảo lợi ích giữa các bên có liên quan và lợi ích của cổ đông.

(Chi tiết các giao dịch với các bên có liên quan được trình bày tại BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

7.2 Các giao dịch giữa Tổng công ty với công ty, trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2022 có phát sinh giao dịch giữa Tổng công ty với công ty, trong đó thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Cụ thể là trường hợp ông Đoàn Văn Nhuộm - Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc PVOIL, từ tháng 03/2019 đến tháng 9/2020 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí (PVTRANS). Năm 2022, PVOIL có giao dịch thuê PVTRANS vận chuyển xăng dầu nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của PVOIL. Việc lựa chọn PVTRANS vận chuyển xăng dầu cho PVOIL được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

8. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

Trong bối cảnh năm 2022 hết sức khó khăn, nhiều biến động chưa từng có tiền lệ trên thị trường xăng dầu, Ban Tổng giám đốc đã nắm bắt tốt các cơ hội, điều hành kinh doanh hiệu quả và quản trị hàng tồn kho hợp lý, kiểm soát và điều chỉnh linh hoạt trong công tác điều độ hàng hóa, hạn chế thiệt hại khi thị trường bất lợi, hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PVOIL theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả đạt được như sau:

- Đảm bảo hoạt động SXKD được diễn ra liên tục, ổn định trên mọi lĩnh vực; Tiếp tục kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19 trong hệ thống, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của PVOIL.

- ĐHĐCĐ năm 2022 của PVOIL đã diễn ra thành công theo đúng kế hoạch; Báo cáo thường niên năm 2021 và công tác công bố thông tin thực hiện minh bạch, đúng thời gian quy định.

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nhanh chóng, quyết liệt, theo đúng nội dung chỉ đạo tại các nghị quyết của HĐQT ban hành.

- Về kế hoạch SXKD năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ và HĐQT giao, trong đó các chỉ tiêu chính bao gồm sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 129%, doanh thu đạt 233% và lợi nhuận trước thuế đạt 182%.

- Cùng với việc thực hiện kế hoạch SXKD, Ban Tổng giám đốc cũng đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm khác được HĐQT giao như: Tái cấu trúc - đổi mới doanh nghiệp; Đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và sắp xếp quy hoạch hệ thống kho cảng; Ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số; Quản trị hệ thống: tiết giảm chi phí, quản lý tài chính an toàn và hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các kho và cửa hàng xăng dầu thông qua việc triển khai Đề án 1114, Đề án 808, triển khai thí điểm các dịch vụ non-oil tại một số CHXD trong hệ thống, công tác an ninh - an toàn, PCCN; Các hoạt động đoàn thể, an sinh xã hội, từ thiện, được quan tâm và triển khai tích cực trong toàn hệ thống với nhiều hoạt động ý nghĩa.

✚ **Đánh giá chung:**

Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD năm 2022 của PVOIL, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, phân cấp quản lý tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của PVOIL cũng như các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; Đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời; Hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ và HĐQT giao; Tuân thủ các quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng và tiếp tục cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động.

9. Tình hình thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PVOIL

Các nhiệm vụ SXKD năm 2022 của PVOIL đã được triển khai thực hiện và đạt được kết quả tốt theo đúng các mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Cụ thể như sau:

- Về kết quả SXKD: Hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD và tài chính năm 2022, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế công ty mẹ thực hiện đạt 657 tỷ đồng, tương đương 164% kế hoạch năm.

- Các Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thông qua đều đã được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng qui định, bao gồm: Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS và Ban Điều hành; Tờ trình thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán; Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

- Các văn kiện thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của ĐHĐCĐ sau khi được ĐHĐCĐ thông qua đã được ban hành chính thức, phổ biến và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống PVOIL, bao gồm: Điều chỉnh/Bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận cho PVOIL ký kết các giao dịch mua xăng dầu với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn – Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVNDB).

- Về các nhiệm vụ trọng tâm khác: HĐQT Tổng công ty đã lãnh đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc và có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm khác theo kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, trong đó một số nhiệm vụ có tính chất chiến lược, định hướng phát triển trung, dài hạn, tái cấu trúc hệ thống,... cần được liên tục thực hiện; nội dung này sẽ được HĐQT đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên. Riêng trong năm 2022, một số nhiệm vụ trọng tâm về tái cấu trúc hệ thống (mua lại cổ phần của các cổ đông bên ngoài để chuyển 4 công ty cổ phần thành công ty TNHH MTV); ứng phó với xu thế chuyển dịch năng lượng thông qua việc hợp tác với Vinfast về lắp đặt trụ sạc tại hệ thống CHXD và thực hiện các dịch vụ liên quan, tổ chức theo dõi thường xuyên xu hướng chuyển dịch năng lượng,... đã được HĐQT lãnh đạo triển khai/ thực hiện thành công.

10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, HĐQT Tổng công ty

đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện.

- Tiền lương, thù lao được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHCĐ năm 2022.

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp		Thù lao		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1	HĐQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HĐQT)	6	6	6.183	7.420			120%	Tỷ lệ tăng tối đa theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
2	TV HĐQT (không chuyên trách)	1	1			180	180	100%	

- Chi phí hoạt động khác của HĐQT: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tài chính và định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Ngày 11/01/2023, HĐQT Tổng công ty đã ban hành Chương trình công tác năm 2023 của HĐQT PVOIL nhằm cụ thể hóa các mặt công tác trong năm của HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược phát triển trung, dài hạn; Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020 - 2025 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty. Năm 2023, HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- *Về hoạt động sản xuất kinh doanh:* Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Kế hoạch SXKD năm 2023 trên cơ sở đảm bảo luôn cung cấp đủ xăng dầu cho hệ thống, ổn định thị trường; Phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh, nắm bắt các cơ hội phát triển, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ chuỗi liên kết sản xuất - vận chuyển - phân phối Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam; Nâng cao sản lượng kinh doanh, mở rộng thị phần; Khai thác hiệu quả hệ thống kho xăng dầu. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản SXKD thông qua kết quả hoạt động SXKD hàng tháng/quý và cả năm của Tổng công ty và toàn hệ thống. Chỉ đạo các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.

- *Công tác quản trị tài chính và rủi ro:* Chỉ đạo, giám sát công tác quản trị dòng tiền, đảm bảo việc huy động, quản lý, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả; Tăng cường công tác quản lý chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; Chỉ đạo, giám sát việc quản lý, xử lý, thu hồi công nợ trong toàn hệ thống, không để phát sinh nợ xấu mới; Chỉ đạo công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; Giám sát tài chính đặc biệt tại một số đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của PVOIL.

- *Công tác đầu tư:* Chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch bao gồm cả những dự án chuyển tiếp từ năm 2022, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư CHXD phù hợp với chiến lược phát triển của PVOIL; Sắp xếp quy hoạch hệ thống kho, cảng trong toàn hệ thống PVOIL nhằm tiết giảm chi phí

Ulluh

vận hành, tăng cường hiệu quả sử dụng kho cảng; Tiếp tục chỉ đạo phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1.

- *Công tác tổ chức, lao động và tiền lương*: Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến đổi mới cơ cấu tổ chức của PVOIL và đơn vị thành viên; Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt định biên, kế hoạch sử dụng lao động năm 2023 của PVOIL (Công ty mẹ).

- *Công tác tái cơ cấu, quyết toán cổ phần hóa*: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2020 – 2025; Tiếp tục chỉ đạo triển khai các phương án xử lý đối với các dự án Nhiên liệu sinh học OBF, PVB và BSR-BF; Chỉ đạo bám sát và phối hợp các cơ quan có thẩm quyền để đẩy nhanh việc quyết toán cổ phần hóa PVOIL và PETEC.

- *Công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ 4.0 và xây dựng chuỗi liên kết* giá trị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Tiếp tục giám sát và chỉ đạo đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 trong hệ thống PVOIL với trọng tâm: Đẩy nhanh việc mở rộng và phát huy nền tảng công nghệ PVOIL Easy sẵn có, xây dựng ứng dụng bán hàng trên nền tảng internet (App bán hàng); Hiện đại hóa trụ bơm kết nối với phần mềm bán hàng; Các ứng dụng phần mềm quản lý kho cảng tiện ích khác; Xây dựng hệ thống ERP trong quản trị doanh nghiệp; Tăng cường sử dụng tối đa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ làm việc trực tuyến. Phát triển các hoạt động kinh doanh phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD; Tiếp tục chỉ đạo công tác hợp tác kinh doanh, xây dựng chuỗi liên kết giá trị PVN với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam.

- *Công tác kiểm tra, giám sát*: Tổ chức giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong hệ thống; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo các đơn vị trong hệ thống vận hành đúng định hướng, mục tiêu đã đặt ra.

- *Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu*: Chỉ đạo thay đổi bộ nhận diện thương hiệu để đồng bộ với thương hiệu của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, phát triển và mở rộng độ phủ của thương hiệu PVOIL.

- *Công tác xây dựng định hướng, chiến lược phát triển*: Thường xuyên theo dõi, nắm bắt xu hướng chuyển dịch năng lượng trên thế giới, định hướng phát triển ngành xăng dầu trong nước và bối cảnh tình hình thực tế để xây dựng; sửa đổi, bổ sung kịp thời chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của PVOIL cho phù hợp.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Uluh*

CHỦ TỊCH



[Signature]
Cao Hoài Dương

PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

Thống kê các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tổng công ty đã ban hành trong năm 2022

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	1/NQ-DVN	05-01-22	Nghị quyết về việc giao kế hoạch năm 2022 Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam CTCP
2	2/NQ-DVN	05-01-22	Nghị quyết về việc giao kế hoạch năm 2022 cho các Đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam- Công ty cổ phần
3	3/NQ-DVN	20-01-22	Nghị quyết về việc cử người đại diện và công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
4	4/NQ-DVN	21-01-22	Nghị quyết về việc giao kế hoạch năm 2022 cho Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
5	5/NQ-DVN	27-01-22	Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào và Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu nội địa Lào
6	6/NQ-DVN	11-02-22	Nghị quyết v/v cử Người đại diện và công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
7	7/NQ-DVN	18-02-22	Nghị quyết v/v bổ sung định biên cấp Phó ban cho Ban Kinh doanh Sản phẩm Dầu
8	8/NQ-DVN	18-02-22	Nghị quyết v/v công tác cán bộ tại ban An toàn Chất lượng
9	9/NQ-DVN	07-03-22	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần
10	10/NQ-DVN	08-03-22	Nghị quyết về việc thông qua phương án thoái vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
11	11/NQ-DVN	08-03-22	Nghị quyết về việc đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
12	12/NQ-DVN	08-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL
13	13/NQ-DVN	09-03-22	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần
14	14/NQ-DVN	09-03-22	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần
15	15/NQ-DVN	15-03-22	Nghị quyết v/v công tác cán bộ tại đơn vị thành viên
16	16/NQ-DVN	16-03-22	Nghị quyết về việc bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty Cp Xăng dầu Dầu khí Phú Yên



Ullub

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
17	17/NQ-DVN	16-03-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
18	18/QN-DVN	18-03-22	Tăng cường giám sát, kiểm soát lợi ích trong hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP
19	19/NQ-DVN	21-03-22	Nghị quyết v/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP
20	20/NQ-DVN	21-03-22	Nghị quyết v/v công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
21	21/NQ-DVN	25-03-22	Nghị quyết v/v cử Người đại diện và công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
22	22/NQ-DVN	28-03-22	Nghị quyết v/v cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại các Công ty cổ phần
23	23/NQ-DVN	29-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh
24	24/NQ-DVN	29-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức
25	25/NQ-DVN	29-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
26	26/NQ-DVN	29-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Mỹ
27	27/NQ-DVN	29-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
28	28/NQ-DVN	30-03-22	Nghị quyết v/v phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa
29	29/NQ-DVN	01-04-22	Nghị quyết về phương án xử lý của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP trong trường hợp bán đấu giá cổ phiếu Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương không thành công
30	30/NQ-DVN	08-04-22	Nghị quyết v/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP
31	31/NQ-DVN	13-04-22	Nghị Quyết về việc phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của các đơn vị thành viên
32	32/NQ-DVN	14-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Đơn vị thành viên có vốn góp chi phối của Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP
33	33/NQ-DVN	21-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vật tư -Xăng dầu
34	34/NQ-DVN	21-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điều Phú Yên

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
35	35/NQ-DVN	21-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí
36	36/NQ-DVN	21-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình
37	37/NQ-DVN	27-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung
38	38/NQ-DVN	29-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thương mại Thạch Hãn
39	39/NQ-DVN	29-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 cho đơn vị thành viên
40	40/NQ-DVN	29-04-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng công ty Dầu Việt Nam- CTCP và Công ty cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất
41	41/NQ-DVN	29-04-22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương về công tác nhân sự tại Tổng công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư
42	42/NQ-DVN	04-05-22	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án mua cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
43	43/NQ-DVN	19-05-22	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty PVOIL Trans của Công ty cổ phần Vật tư-Xăng dầu (Comeco) - Người có liên quan của Người nội bộ PVOIL
44	44/NQ-DVN	18-05-22	Nghị Quyết về việc cử Người đại diện và công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
45	45/NQ-DVN	24-05-22	Nghị quyết về việc thông qua nội dung ký kết Phụ lục của Thỏa thuận bán dầu chung dầu thô Tê Giác Trắng
46	46/NQ-DVN	24-05-22	Nghị quyết về việc thành lập Ban Kỹ thuật An Toàn
47	47/NQ-DVN	25-05-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung Kỳ họp Hội đồng thành viên thường niên lần thứ 29 năm tài chính 2021 của Công ty TNHH Hóa Chất Hóa Dẻo Vina
48	48/NQ-DVN	07-06-22	Nghị quyết về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư-CTCP
49	49/NQ-DVN	09-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung Kỳ họp Hội đồng thành viên thường niên năm tài chính 2021 của Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
50	50/NQ-DVN	09-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt phạm vi công việc, dự toán và kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP
51	51/NQ-DVN	13-06-22	Nghị quyết về việc thông qua nội dung ký kết Phụ lục 01 của Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dài hạn dầu thô Bạch Hồ và dầu thô Bạch Hồ (mở rộng) cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất giai đoạn 2021 – 2024
52	52/NQ-DVN	13-06-22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương về công tác nhân sự tại Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư
53	53/NQ-DVN	21-06-22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam- CTCP tại PVOIL Cambodia
54	54/NQ-DVN	22-06-22	Nghị quyết về việc cử Người đại diện và công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
55	55/NQ-DVN	23-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau (CAMEX)
56	56/NQ-DVN	23-06-22	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTRANS-PTT)
57	57/NQ-DVN	23-06-22	Nghị quyết về công tác cán bộ tại đơn vị thành viên
58	58/NQ-DVN	05-07-22	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP
59	59/NQ-DVN	08-07-22	Nghị Quyết thông qua việc ủy quyền cho TGD quyết định việc xuất khẩu Dầu DO cho PVOIL Lào
60	60/NQ-DVN	20-07-22	Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty TNHH Kinh doanh Dầu Quốc tế
61	61/NQ-DVN	22-07-22	Nghị quyết về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ tại Công ty TNHH một thành viên Vận tải Xăng dầu
62	62/NQ-DVN	27-07-22	Nghị quyết về việc bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP
63	63/NQ-DVN	28-07-22	Nghị quyết về việc phương án xử lý khu đất 2,82 ha tại Khu Công nghiệp Cái Mép, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và một số vấn đề liên quan đến Công ty cổ phần sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ)
64	64/NQ-DVN	15-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng kế hoạch năm 2022 cho các đơn vị thành viên

Ullend

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
65	65/NQ-DVN	16-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương PVOIL hợp tác với ZARU và CEPL với vai trò là đại lý thương mại tiếp thị dầu thô và sản phẩm dầu
66	66/NQ-DVN	18-08-22	Nghị quyết về việc công tác cử người đại diện và công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
67	67/NQ-DVN	29-08-22	Nghị quyết về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ tại Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu khí Bạc Liêu
68	68/NQ-DVN	29-08-22	Nghị quyết phê duyệt cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ tại Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh
69	69/NQ-DVN	16-09-22	Nghị quyết v/v bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 cho các đơn vị thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP
70	70/NQ-DVN	29-09-22	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án, dự toán, phạm vi công việc và kế hoạch lựa chọn Đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển xăng dầu từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn về hệ thống kho đầu nguồn của PVOIL (kho sở hữu/kho thuê kho gửi hàng) từ 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023
71	71/NQ-DVN	30-09-22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thay đổi Người đại diện và công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Điều Phú Yên
72	72/NQ-DVN	30-09-22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương về công tác nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí
73	73/NQ-DVN	13-10-22	Nghị quyết về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Dầu Việt Nam với Người có liên quan
74	74/NQ-DVN	24-10-22	Nghị quyết về việc báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào và Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu nội địa Lào
75	75/NQ-DVN	24-10-22	Nghị quyết về công tác cán bộ tại đơn vị thành viên
76	76/NQ-DVN	26-10-22	Nghị quyết về thực hiện quyền mua khoản vốn góp của LG Chem Ltd tại Công ty TNHH Hóa Chất hóa dẻo Vina
77	77/NQ-DVN	26-10-22	Nghị quyết về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh những tháng cuối năm năm 2022 cho các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP
78	78/NQ-DVN	10-11-22	Nghị quyết về việc thông qua bổ sung nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Điều Phú Yên
79	79/NQ-DVN	10-11-22	Nghị quyết v/v bổ sung hạn mức tiền gửi tại Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hồ Chí Minh năm 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP



Ullul

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
80	80/NQ-DVN	17-11-22	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần
81	81/NQ-DVN	28-11-22	Nghị quyết thông qua chủ trương về công tác cán bộ tại đơn vị thành viên
82	82/NQ-DVN	28-11-22	Nghị quyết về công tác cán bộ và cử Người đại diện tại đơn vị thành viên
83	83/NQ-DVN	12-12-22	Sửa đổi quy chế tài chính của PVOIL Phú Thọ
84	84/NQ-DVN	13-12-22	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
85	85/NQ-DVN	29-11-22	Thông qua kế hoạch quản lý dòng tiền và hạn mức tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại trong năm 2023
86	86/NQ-DVN	30-12-22	Thông qua nội dung ĐHCĐ bất thường năm 2022 của Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh
87	87/NQ-DVN	30-12-22	Bổ nhiệm lại cán bộ tại PVOIL Lào
88	88/NQ-DVN	30-12-22	Thông qua phương án xử lý đối với Công ty cổ phần NLSH Dầu khí Miền Trung
89	565/QĐ-DVN	28-07-22	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam CTCP”
90	1033/QĐ-DVN	27-12-22	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Vận chuyển xăng dầu từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn về các kho đầu nguồn của PVOIL từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

Số: 03 /BC-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và các sửa đổi, bổ sung.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

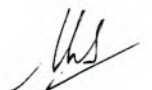
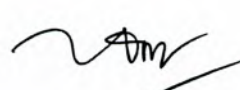
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện một số công việc chính như sau:

- + Theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- + Theo dõi, giám sát về tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản;
- + Theo dõi công tác tài chính và quản lý vốn; đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp;
- + Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện các quy định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của các cơ quan quản lý cấp trên;
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;



+ Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính quý/năm của Tổng công ty; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các nhiệm vụ, công việc kiểm tra, giám sát khác theo kế hoạch;

+ Các công việc kiểm tra, giám sát khác theo quy định.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét các tài liệu hàng ngày trên hệ thống quản lý văn bản Bio, các báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thông qua các thông tin do các ban chức năng cung cấp; kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và của cấp trên.

Trong năm 2022, ngoài thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát báo cáo cổ đông lớn về công tác kiểm tra, giám sát và thẩm định báo cáo tài chính.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty khi nhận được thông báo mời tham dự.

Tại các báo cáo giám sát, các báo cáo thẩm định, tại công văn nội bộ và tại các cuộc họp của Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã có ý kiến độc lập về việc xử lý một số vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính tại Công ty Mẹ - Tổng công ty và một số đơn vị thành viên.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp; sau khi trao đổi làm rõ, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến tư vấn, cảnh báo hoặc khuyến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý và điều hành tại Tổng công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty và lợi thế công việc để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

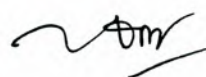
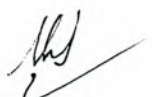
2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên

2.1. Ông Nguyễn Đức Kện - Trưởng ban Kiểm soát

- Đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành tại Tổng công ty theo quy định. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi, có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn, phát huy khả năng của từng Kiểm soát viên để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho năm 2022; tổ chức lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;

- Đôn đốc các bộ phận chức năng cung cấp các thông tin liên quan cho Ban Kiểm soát; Tổ chức trao đổi với lãnh đạo Tổng công ty và các bộ phận liên quan về các giải pháp xử lý, khắc phục các tồn tại; Trao đổi và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các Kiểm soát viên; Trực tiếp đưa ra các kiến nghị trong một số trường hợp cần thiết;

- Định kỳ tổ chức lập và ban hành báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý/năm và các báo cáo tổng hợp, thẩm định, đánh giá khác theo yêu cầu của cổ đông lớn, trực tiếp tổng hợp và lập báo cáo gửi cổ đông lớn. Trực tiếp đưa ra một số đánh giá, nhận xét và kiến nghị trong một số lĩnh vực kiểm soát cụ thể như công tác kinh doanh xăng dầu, xuất bán dầu thô, đầu tư góp vốn/thoái vốn tại doanh nghiệp khác,... Tổ chức trao đổi, tham khảo ý kiến của HĐQT và Ban Điều hành trước khi gửi cổ đông lớn; Các báo cáo và kiến nghị đã được gửi tới Tổng công ty và cổ đông;

- Đã triệu tập, chủ trì 02 cuộc họp Ban Kiểm soát; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp quan trọng khác của Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác theo chức trách của Trưởng ban Kiểm soát.

2.2. Phần tự đánh giá kết quả hoạt động của bà Trần Thị Phượng - Kiểm soát viên

- Đã yêu cầu các bộ phận cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến lĩnh vực được phân công; trao đổi với các lãnh đạo và bộ phận chức năng về các công việc, các ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực trực tiếp phụ trách theo dõi, giám sát;

- Đã lập báo cáo định kỳ về kết quả kiểm tra-giám sát, báo cáo báo cáo thẩm định báo cáo tài chính. Ngoài việc thực hiện lập các báo cáo định kỳ, trong quá trình giám sát hoạt động bản thân đã có các văn bản đánh giá về một số lĩnh vực và đã gửi ý kiến đến Trưởng ban Kiểm soát để Trưởng ban có ý kiến đến Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty, các kiến nghị chủ yếu về các nội dung công việc gồm: (i) tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng tại Công ty Mẹ và các đơn vị có vốn góp chi phối; (ii) công tác quản lý vốn bằng tiền, cân đối/lựa chọn ngân hàng gửi/vay; (iii) công tác quản lý chi phí (chi phí quản lý doanh nghiệp, bán hàng, tài chính); (iv) hoạt động cho vay hàng; (v) cung cấp thông tin về giao dịch với Người có liên quan và một số các vấn đề khác. Các báo cáo của Kiểm soát viên được vào sổ công văn chính thức để bảo lưu và ghi nhận ý kiến, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung;

- Đã lập dự thảo các văn bản: Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; các nội dung công việc khác thuộc lĩnh vực phụ trách.

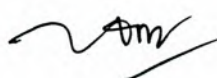
- Đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty khi được mời;

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của cổ đông lớn.

2.3. Phần tự đánh giá kết quả hoạt động của ông Phạm Thanh Sơn - Kiểm soát viên

Đã chủ động triển khai thực hiện và lập báo cáo về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm, công tác quản lý hàng hóa - tài sản; hàng hóa xăng dầu dự trữ quốc gia; Định mức kinh tế - kỹ thuật và hao hụt; chi phí vận chuyển xăng dầu; công tác lao động tiền lương và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định nội bộ.

- Hàng quý, Đã tiến hành thẩm định các báo cáo của Tổng công ty thuộc lĩnh vực phân công gửi Trưởng ban, bao gồm: Báo cáo thẩm định Báo cáo giám sát tài chính quý, bán niên và năm của Tổng công ty, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm




của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty theo phần việc được theo dõi và đã cho ý kiến cụ thể trong các bản báo cáo.

- Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi Trưởng ban được vào sổ công văn chính thức để được bảo lưu và ghi nhận nội dung, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung.

- Đã tham gia 02 cuộc họp Ban Kiểm soát và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, tham dự các cuộc họp định kỳ, chuyên đề và các cuộc họp về giám sát tình hình hoạt động của HĐQT Tổng công ty đối với các công ty con (PVOIL Sài Gòn, PVOIL Trans, PVOIL Đình Vũ, PVOIL Lube, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Miền Đông...), và các cuộc họp của Ban TGD về giao kế hoạch cho các công ty con (PVOIL Miền Trung, PVOIL Bình Thuận, Petro Mekong, PVOIL Phú Thọ, PVOIL Thanh hóa, PVOIL Phú yên). và các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty khi được phân công;

- Đã dự thảo Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp ghi biên bản, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 14/11/2022

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về bản dự thảo “Báo cáo kết quả thực hiện năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của Ban Kiểm soát”. Theo đó 03/03 thành viên BKS đồng ý, thống nhất trình các cấp ban hành.

- **Lần 2:** Ngày 22/11/2022

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Trưởng ban chuyển các KSV xem xét và có ý kiến về bản dự thảo “Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2022 Công ty mẹ và hợp nhất PVOIL” trình cổ đông lớn. Theo đó, Kiểm soát viên Trần Thị Phượng và Phạm Thanh Sơn đã xem xét, có ý kiến và đề nghị bổ sung vào nội dung của báo cáo các lĩnh vực phụ trách; trên cơ sở đó, 03/03 Thành viên Ban Kiểm soát đồng ý, thống nhất ghi nhận thêm ý kiến của KSV Phạm Thanh Sơn về nội dung hàng tồn kho vào báo cáo và ban hành, trình cổ đông lớn.

Ngoài 2 cuộc họp nêu trên, trong quá trình kiểm tra giám sát và lập các báo cáo định kỳ, Trưởng ban cùng mỗi KSV thường xuyên trao đổi và xác định các nội dung quan trọng cần tập trung tìm hiểu, trao đổi và đánh giá; từng KSV và Trưởng ban đã cùng làm rõ các nội dung KSV đánh giá hoặc kiến nghị.

2. Tổng hợp các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, trên cơ sở các thông tin, số liệu nhận được từ Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã xem xét, phân tích, đánh giá và đề góp phần nâng cao công tác quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến, kiến

ngợi gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về các vấn đề như công tác quản lý vốn bằng tiền, công nợ phải thu, công tác điều hành kinh doanh xăng dầu, quản lý hao hụt, xem xét ban hành, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung của quy chế/quy định nội bộ, công tác quản lý chi phí hoạt động, công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên, hợp tác với các đối tác, tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên, quản lý hao hụt hàng hóa, đầu tư-mua sắm, cung cấp thông tin tài liệu cho BKS và một số lĩnh vực khác. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được báo cáo cổ đông lớn tại các báo cáo định kỳ, đồng thời gửi tới Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty để phối hợp. Trong một số trường hợp Ban Kiểm soát kiến nghị/khuyến nghị Tổng Công ty bằng hình thức gửi văn bản nội bộ hoặc gửi qua email.

Ban Kiểm soát nhận thấy một số kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Tổng công ty xử lý và khắc phục. Tổng công ty đã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên tăng cường công tác quản lý nợ phải thu khách hàng và đảm bảo an toàn trong công tác bán hàng; tiếp tục thực hiện gửi tiền tại các tổ chức tín dụng với kỳ hạn 6 và 12 tháng; đã rà soát, đánh giá các ĐVTV và tiếp tục giám sát tài chính đặc biệt 06 đơn vị (giảm 02 đơn vị so với năm 2021); phê duyệt các giao dịch với người có liên quan và việc công bố thông tin về giao dịch với người có liên quan, v.v...

III. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

1. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thưởng, thù lao của Ban Kiểm soát được Tổng công ty xây dựng theo các nguyên tắc quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế tiền lương- thưởng – thù lao đối với Người Quản lý tại Quyết định số 127/QĐ-DVN ngày 10/2/2020.

Tình hình tiền lương năm 2022 của Ban Kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người bình quân		Kế hoạch năm 2022 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2022 (BCTC kiểm toán)
		Kế hoạch	Thực hiện		
1	Ban Kiểm soát (chuyên trách)	3	3	2.620	3.144
	Tổng cộng	3	3	2.620	3.144

2. Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Trong năm, Ban Kiểm soát đã sử dụng văn phòng làm việc, các tiện ích, trang thiết bị, công cụ dụng cụ làm việc, chi phí văn phòng phẩm và chi phí khác theo định mức áp dụng tại các quy định nội bộ của Tổng công ty. Các chi phí được ghi nhận và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2022

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của diễn biến giá dầu bất lợi trong 6 tháng cuối năm, Tổng công ty đã nỗ lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt những kết quả ấn tượng, cụ thể như sau:

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate của Tập đoàn, bao gồm bán cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, tổng sản lượng làm đại lý xuất khẩu/bán dầu thô đạt **8,64 triệu tấn**; Trong năm Tổng công ty cũng đã nhập khẩu an toàn **1,762 triệu tấn** dầu thô, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của BSR.

- Giữ ổn định thị phần, đảm bảo cung ứng xăng dầu ra thị trường liên tục ngay cả khi rất nhiều khách hàng mới đổ về mua của PVOIL do một số thương nhân tư nhân không bán hàng, đảm bảo giữ ổn định hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp; Sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn Tổng công ty đạt **4,048 triệu m³/tấn**, trong đó tiêu thụ nội địa **3,77 triệu m³/tấn** với tỷ trọng bán lẻ đạt **26,1%**;

- Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn đạt **601 nghìn m³/tấn**, trong đó chủ yếu là xăng E5Ron 92 đạt **598 nghìn m³**;

- Doanh thu/thu nhập kỳ hoạt động năm 2022 của Công ty Mẹ đạt **73.742 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ lãi **657 tỷ đồng**, sau thuế Công ty Mẹ lãi **555 tỷ đồng**;

- Lần đầu tiên tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty vượt mốc 100 nghìn tỷ đồng, cụ thể năm 2022 đạt **104.833 tỷ đồng**, lợi nhuận hợp nhất trước thuế lãi **912 tỷ đồng**, sau thuế hợp nhất lãi **723 tỷ đồng**.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2022

Trong năm 2022, với nỗ lực cao nhất thực hiện kế hoạch hoạt động được Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh được thường xuyên, liên tục; xem xét tính đầy đủ và trung thực của báo cáo kinh doanh của Tổng công ty cũng như kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Kết quả giám sát hoạt động được BKS báo cáo định kỳ cho cổ đông lớn.

Liên quan đến giám sát hoạt động tài chính, hàng quý Ban Kiểm soát thực hiện theo dõi, kiểm tra và báo cáo cổ đông lớn.

Năm 2022 PVOIL hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022, trong đó chỉ tiêu doanh thu hợp nhất vượt kế hoạch 133%, doanh thu Công ty mẹ vượt 173% kế hoạch và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt 82% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ vượt 73% kế hoạch.

Tình hình các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau: Hệ số nợ phải trả hợp nhất = 1,6 lần và Công ty Mẹ = 1,4 lần, nhỏ hơn 3 (< 3) theo chỉ số ngành nên nằm trong giới hạn an toàn. Khả năng thanh toán hiện thời hợp nhất = 1,3 lần > 1 và Công ty Mẹ = 1,4 lần > 1 nên PVOIL đảm bảo được khả năng thanh toán; ROE Công ty mẹ = 5,1%; ROA Công ty mẹ = 2,2%; ROS Công ty mẹ = 0,7%.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định các thông tin, số liệu trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Tổng công ty và cho rằng báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh hợp lý tình hình kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung bản báo cáo.

2. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty và cho rằng báo cáo được lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty và phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung bản báo cáo.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022

Trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 do Tổng công ty ban hành ngày 07/3/2023, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ **Công tác quản lý vốn bằng tiền:** Tại Công ty Mẹ phát sinh các khoản tiền trên các tài khoản thanh toán, tiền gửi kỳ hạn và vay ngân hàng để tài trợ vốn lưu động và hoạt động đầu tư; trong năm tiền gửi kỳ hạn các tổ chức tín dụng phát sinh tăng là **11.769,53 tỷ đồng**, giảm là **10.879,53 tỷ đồng**, tương ứng tiền lãi đã nhận được là **381 tỷ đồng** (chưa gồm các chi nhánh), các khoản tiền gửi phát sinh trong năm 2022 chủ yếu là kỳ hạn 12 tháng; tại thời điểm 31/12/2022 số dư tiền trên các tài khoản thanh toán là **2.059,13 tỷ đồng** (không gồm BCC) và số dư tiền gửi có kỳ hạn là **8.924,35 tỷ đồng**. Công ty Mẹ và các đơn vị còn khoản tiền gửi tại Oceanbank bị hạn chế giao dịch phát sinh từ trước năm 2017.

+ Công tác quản lý công nợ phải thu:

Tại Công ty Mẹ: bán hàng cho Công ty con theo hình thức tín chấp với hạn mức bằng doanh số bán hàng, đã tính phạt chậm trả đối với các khoản Công ty con nợ vượt hạn mức và thường thanh toán trước thời hạn. Dư nợ phải thu khó đòi tại Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2022 là **47,82 tỷ đồng**, tương đương so với đầu năm, tất cả đều phát sinh từ trước thời điểm Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng 100% tổng nợ phải thu khó đòi.

Tại các Công ty con, thời điểm cuối năm nợ phải thu khó đòi **giảm 24,11 tỷ đồng và tăng 42,44 tỷ đồng** so với đầu năm (đã loại trừ PVOIL Hà Nội và Petec), nợ phải thu khó đòi tăng chủ yếu tại Petromekong (tăng **17,9 tỷ đồng**), PVOIL Lào Trading (tăng **15,31 tỷ đồng**), PVOIL Thanh Hóa (tăng **7,7 tỷ đồng**). Còn một số tồn tại trong công tác quản lý nợ phải thu, BCTC PVOIL Trà Vinh cần ghi nhận và trích lập tăng nợ khó đòi. Tổng dư nợ phải thu khó đòi tại các đơn vị thời điểm 31/12/2022 là **827,2 tỷ đồng**, chủ yếu phát sinh tại Petec (chiếm 78,1%) từ trước năm 2017. Đã trích lập dự phòng 96,1% nợ phải thu khó đòi.

+ **Công nợ phải trả:** Các khoản phải trả chủ yếu liên quan đến tiền dầu thô thu hộ **4.397 tỷ đồng**, tiền mua sản phẩm dầu của BSR **4.428,1 tỷ đồng** và PVNDB **2.627,6 tỷ đồng**. Trong năm Công ty Mẹ đã thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng VNĐ và USD để tài trợ



nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, tổng giá trị vay ngắn hạn trong năm 2022 phát sinh tăng là **16.995,7 tỷ đồng**, giảm là **18.867,5 tỷ đồng**, tương ứng chi phí tài chính ngắn hạn đã trả là **155,5 tỷ đồng**, số dư nợ vay ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là **2.307,4 tỷ đồng**. Trong năm Công ty mẹ không phát sinh tăng vay dài hạn, số dư nợ vay dài hạn ngày 31/12/2022 là **9,46 tỷ đồng**.

+ **Công tác quản lý hàng hóa:** Trong năm Công ty mẹ nhập kho **3.990.979 nghìn m³ 15°C** xăng dầu các loại trị giá **78.521,31 tỷ đồng** và xuất kho **3.793.034 nghìn m³ 15°C** trị giá **76.834,76 tỷ đồng**.

Hàng hóa hao hụt thực tế tại công ty mẹ năm 2022 là **4.110 m³** bằng 60,96% so với định mức nằm trong định mức quy định. Lượng hàng hóa tồn kho của Công ty mẹ ở thời điểm cuối năm 2022 có giá trị là **2.027,01 tỷ đồng**. Trong toàn hệ thống, giá trị hàng hóa xăng dầu cuối năm **2.961,53 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:** Trong năm 2022 toàn Tổng công ty phát triển mới được 54 cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng xăng dầu đang hoạt động trong toàn hệ thống lên 655 cửa hàng xăng dầu.

+ Giá trị đầu tư thực hiện tại Công ty mẹ năm 2022 là **68,73 tỷ đồng**, lũy kế đến 31/12/2022 là **71,86 tỷ đồng**, trong đó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm là **60,63 tỷ đồng**. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2022 là **14,14 tỷ đồng**, trong toàn hệ thống là **116,38 tỷ đồng**.

+ Giá trị tài sản cố định thời điểm 31/12/2022 của Công ty mẹ là **1.235,99 tỷ đồng**, trong đó tài sản cố định hữu hình là **756,09 tỷ đồng**, giá trị tài sản cố định vô hình là **495,59 tỷ đồng** trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **459,98 tỷ đồng**; trong toàn hệ thống giá trị còn lại TSCĐ là **3.651,45 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **1.602,31 tỷ đồng**.

+ **Công tác lao động, tiền lương:** Năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện công tác lao động, tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định nội bộ về tiền lương, phụ cấp, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là **281,37 tỷ đồng** trong đó của Người lao động là **263,88 tỷ đồng** và của Người quản lý là **17,49 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:** Tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp ngày 31/12/2022 là **4.393,30 tỷ đồng** chiếm 42,48% Vốn Điều lệ, tăng **13,71 tỷ đồng** so với thời điểm đầu năm, trong đó tăng **23,46 tỷ đồng** do PVOIL mua lại cổ phần của cổ đông khác tại PVOIL Trans, PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Trà Vinh để tăng tỷ lệ sở hữu vốn thành 100% và chuyển đổi thành các Công ty TNHH MTV và giảm **9,75 tỷ đồng** do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương theo lộ trình tái cấu trúc. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền **581,57 tỷ đồng**, chiếm **13,24%** vốn đã đầu tư.

+ **Công tác quản lý chi phí hoạt động:** Năm 2022 sản lượng kinh doanh tăng 28% và giá dầu tăng 43% so với cùng kỳ kéo theo giá hàng hóa, dịch vụ tăng đã ảnh hưởng tới giá trị các khoản chi phí liên quan như chi phí nhân công, chi phí văn phòng, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác. Ngoài ra, các khoản trích lập tăng theo doanh thu như quỹ dự phòng

rủi ro, bồi thường thiệt hại môi trường; một số chi phí tăng do năm trước bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội chưa thực hiện. Tổng chi phí hoạt động của Công ty mẹ tăng **468,8 tỷ đồng** tương đương tăng 40%, trong đó: chi phí quản lý doanh nghiệp tăng **108,26 tỷ đồng** tương đương tăng 43%, chi phí bán hàng tăng **254,26 tỷ đồng** tương đương tăng 34,6%, chi phí tài chính tăng **105,1 tỷ đồng** tương đương tăng 60,5% (trong đó chi phí lãi vay tăng 35% tương đương tăng 40,24 tỷ đồng) và chi phí khác tăng 9,6% so với năm 2021. Năm 2022 tiếp tục phát sinh chi phí lãi trả chậm PVOIL Phú Mỹ; một số khoản mục chi phí đang tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ để tăng cường quản lý.

+ **Về hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty Mẹ:** Năm 2022 có 25/26 Công ty có vốn góp chi phối có lãi **222,84 tỷ đồng**, có 01 đơn vị lỗ **3,4 triệu đồng**. Có 07/26 Công ty có vốn góp chi phối còn lỗ lũy kế; trong năm Tổng công ty đã rà soát và tiếp tục giám sát tài chính đặc biệt 06 đơn vị.

+ **Bảo toàn vốn của chủ sở hữu:** năm 2022 kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ lãi **555,35 tỷ đồng**, Vốn chủ sở hữu cuối năm cao hơn đầu năm và cao hơn Vốn điều lệ (bằng 1,04 lần), do vậy Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

Trên cơ sở nhận xét một số lĩnh vực như trên, Ban Kiểm soát cho rằng:

- Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2022 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Tổng công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Tổng công ty và sẽ được điều chỉnh, nhấn mạnh, ngoại trừ (nếu có) theo ý kiến của kiểm toán độc lập.

Đối với báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ và hợp nhất Tổng công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022 đã được Kiểm toán Deloitte Việt Nam soát xét, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các nội dung trình bày trên báo cáo này. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MẸ PVOIL, CÔNG TY CON VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY MẸ PVOIL VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MẸ PVOIL VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY MẸ PVOIL LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

1. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL, Công ty con với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ PVOIL và những người có liên quan của đối tượng đó

Ngày 30/5/2022 Tổng Công ty có Văn bản số 3367/DVN-KH và ngày 11/7/2022 bằng Văn bản 4431/DVN-KH, PVOIL đề nghị các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng PVOIL, người phụ trách quản trị Công ty mẹ, Trợ lý HĐQT, các ban/văn phòng Công ty Mẹ và một số đơn vị thành viên (PVOIL Sài Gòn, PVOIL Phú Yên, PVOIL Vũng Áng, PVOIL Lào, PETEC, Petromekong) công bố thông tin về hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL với người nội bộ và người có liên quan.

Theo báo cáo của Tổng công ty, trong năm 2022 không phát sinh giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL, công ty con, công ty do PVOIL nắm quyền kiểm soát với các cá nhân là Thành viên Hội Đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ PVOIL và những người có liên quan là cá nhân của các đối tượng đó. Ngoài ra, Ban Kiểm soát không nhận được thông tin liên quan nào thêm.

Ngày 18/3/2022 Tổng công ty có Nghị quyết liên tịch số 18/NQLT-DVN về việc tăng cường giám sát, kiểm soát lợi ích trong hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện Nghị quyết trên, trên cơ sở báo cáo của Ban Điều hành, ngày 13/10/2022 của HĐQT PVOIL ban hành Nghị quyết số 73/NQ-DVN, theo đó:

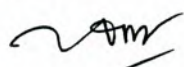
+ Giao dịch mua bán xăng dầu và các giao dịch thuê mua hàng hóa dịch vụ khác: Hiện nay theo mô hình hoạt động của Tổng công ty, Công ty Mẹ có trách nhiệm đảm bảo và cung cấp nguồn xăng dầu cho các Công ty con để phân phối trong địa bàn được phân công, do đó giữa Tổng công ty và các Công ty con có phát sinh hợp đồng mua bán xăng dầu. Ngoài ra, Công ty Mẹ PVOIL cũng thuê một số công ty con thực hiện dịch vụ pha chế, cho thuê kho và cung cấp các dịch vụ tại kho, cho thuê cửa hàng xăng dầu, hợp tác quảng bá thương hiệu,... Tại Nghị quyết số 73/NQ-DVN Ngày 13/10/2022 HĐQT Tổng công ty đã thông qua các hợp đồng giao dịch giữa PVOIL với các công ty con và Comeco, trong đó có một số trường hợp người quản lý PVOIL (thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc PVOIL/Trưởng ban) đồng thời là Chủ tịch HĐQT tại đơn vị.

+ *Giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL và Ngân hàng HDBank mà Thành viên HĐQT kiêm nhiệm PVOIL đồng thời là PTGD HDBank*: năm 2022 Công ty mẹ thực hiện gửi kỳ hạn tại HDBank tăng **1.100 tỷ đồng** và giảm **800 tỷ đồng**, tại 31/12/2022 Công ty mẹ còn số dư tiền gửi kỳ hạn 12 tháng là **800 tỷ đồng**, lãi suất từ 4,95%-9%. Bên cạnh đó, Công ty mẹ phát sinh các khoản tiền gửi tại tài khoản thanh toán, cung cấp dịch vụ thanh toán bằng VNĐ và USD với giá trị giao dịch thu-chi bình quân là **12.600 tỷ đồng**.

Đối với các khoản tiền gửi kỳ hạn, Hội đồng quản trị PVOIL đã thông qua kế hoạch và hạn mức tiền gửi kỳ hạn năm 2022 tại Nghị quyết số 104/NQ-DVN ngày 20/12/2021. Đối với giao dịch tín dụng với HDBank, HĐQT PVOIL đã thông qua tại Nghị quyết số 73/NQ-DVN ngày 13/10/2022 với giá trị giao dịch đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.

+ Ngày 31/01/2023 Tổng Giám đốc PVOIL đã có báo cáo số 773/DVN-KH báo cáo HĐQT PVOIL về tình hình thực hiện các hợp đồng này, theo đó về phạm vi công việc và giá trị giao dịch đều nằm trong giới hạn được phê duyệt.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ




PVOIL là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

+ Cũng tại Nghị quyết số 73/NQ-DVN ngày 13/10/2022 nêu trên, HĐQT PVOIL đã thông qua hợp đồng, giao dịch giữa PVOIL với PVTrans về việc cung cấp dịch vụ vận chuyển xăng dầu, phụ gia, etanol và các hàng hóa/sản phẩm khác từ NMLD Qung Quất và NMLD Nghi Sơn về các kho đầu nguồn của PVOIL. PVTrans là Công ty trong đó Tổng Giám đốc PVOIL là người quản lý doanh nghiệp (Chủ tịch HĐQT) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Liên quan đến giao dịch về dịch vụ vận chuyển xăng dầu từ 2 nhà máy lọc dầu về các kho đầu nguồn của PVOIL năm 2023, ngày 15/02/2023 HĐQT PVOIL có Nghị quyết số 008/NQ-DVN thông qua giao dịch này.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY

Công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Trong năm 2022, kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục. Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp trong đó có 06 cuộc họp được ghi Biên bản, ban hành 90 nghị quyết để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên tất cả các lĩnh vực: bao gồm 33 nghị quyết về công tác tổ chức - nhân sự - lao động- tiền lương; 33 nghị quyết về các cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường; 12 nghị quyết liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh – đầu tư; 09 nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư vốn - thoái vốn – tái cấu trúc và 02 nghị quyết liên quan đến công tác tài chính.

- HĐQT đã tích cực, quyết tâm xử lý các dự án đầu tư, các khó khăn tồn đọng từ lâu (dự án Condensate Campuchia, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Phú Thọ, các dự án nhiên liệu sinh học, khu đất 2,8 ha tại KCN Cái Mép chuyển nhượng cho PVGAS ...), tích cực triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức các đơn vị thành viên giai đoạn 2020-2025 được cấp có thẩm quyền chấp thuận. Năm 2022 đã hoàn thành việc mua lại cổ phần của các cổ đông và chuyển đổi PVOIL Trans, PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV, việc chuyển đổi PVOIL Thanh Hóa đang dần được hoàn tất. Tích cực triển khai công tác thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu và trong năm 2022 đã thực hiện thoái xong toàn bộ vốn tại Công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).

- HĐQT đã triển khai thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; kịp thời theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị.

- HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp làm rõ các kiến nghị của Ban Điều hành để ra các nghị quyết, quyết định phù hợp. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để ra các quyết định.

- HĐQT thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

2. Hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Tổng Giám đốc thường xuyên có các chỉ đạo các Ban chức năng/đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo các quy định quản lý nội bộ, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật liên quan.

- Tổng giám đốc đã tích cực tìm các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư tại Tổng công ty và tại mỗi đơn vị. Tổng giám đốc chú trọng đẩy mạnh công tác tìm kiếm các cơ hội để hợp tác kinh doanh; hợp tác chế biến xăng nền Ron91 từ condensate với PVGas đã đem lại hiệu quả;

- Năm 2022, thị trường dầu thế giới nói chung và thị trường xăng dầu trong nước nói riêng diễn biến “dị thường”, chưa từng xảy ra trước đây do ảnh hưởng cuộc xung đột Nga-Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc... Ở trong nước, nhu cầu xăng dầu của thị trường đã phục hồi mạnh mẽ sau dịch Covid-19, nhưng cơ chế điều hành giá xăng dầu của Nhà nước chưa phù hợp khi thị trường thế giới có biến động lớn dẫn đến việc nhiều Đàu mỗi hạn chế bán hàng, xuất hiện tình trạng CHXD ở nhiều địa phương đóng cửa/dừng hoạt động nên các khách hàng/người tiêu dùng đã chuyển sang hệ thống của PVOIL để mua hàng gây áp lực lớn cho công tác đảm bảo nguồn hàng. Mặc dù vậy, với nỗ lực điều hành cao nhất, kết quả kinh doanh của PVOIL vẫn đạt mức hết sức ấn tượng, Công ty Mạ lãi 657 tỷ đồng và hợp nhất đạt 912 tỷ đồng, vượt xa so với kế hoạch.

- Tổng Giám đốc đã tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư cửa hàng xăng dầu để phát triển mở rộng hệ thống bán lẻ, trong năm 2022 toàn hệ thống phát triển được 54 CHXD, nâng tổng số CHXD đang hoạt động là 655 cửa hàng. Tổng Giám đốc đã triển khai đầu tư, mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các kho để đáp ứng yêu cầu kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, chuyển đổi số và ERP vào lĩnh vực kinh doanh. Triển khai hợp tác kinh doanh phát triển hệ thống trạm sạc pin cho các loại xe điện với Vinfast tại các CHXD của PVOIL/ĐVTV PVOIL. Ngày 4/7/2022, PVOIL và Vinfast đã khánh thành trạm sạc cho xe điện đầu tiên tại CHXD của PVOIL thuộc huyện Cát Hải, Hải Phòng. Đặc biệt, kho PVOIL Nghi Sơn đã được đầu nối đường ống với NMLHD Nghi Sơn và đi vào hoạt động từ tháng 07/2021 đã giúp đảm bảo nguồn hàng cho tỉnh Thanh Hóa và các khu vực lân cận.

- Tổng giám đốc đã tích cực chỉ đạo rà soát và báo cáo HĐQT để xử lý đối với các dự án đầu tư tồn đọng, triển khai đề án tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị thành viên.





- Tổng giám đốc thường xuyên hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

VIII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên trao đổi với các bộ phận liên quan để tìm hiểu, làm rõ các nội dung cần thiết trước khi có ý kiến cảnh báo, khuyến nghị chính thức. Các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác của Ban Kiểm soát đều đã được tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trước khi trình chính thức. Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài việc mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp chính thức, các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc còn thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Ban Kiểm soát nội bộ và Thư ký Hội đồng Quản trị đã hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan.

Tổng Giám đốc thường xuyên mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp xử lý các công việc quan trọng của Tổng công ty; thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc và có các giải pháp xử lý một cách cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty.

Ban Kiểm soát thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch hoạt động khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; chấp hành các quy định, các yêu cầu định kỳ hoặc đột xuất của cổ đông lớn; luôn sẵn sàng thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, toàn bộ các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự, có báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định và luôn có các nhận xét, đánh giá và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhằm không ngừng hoàn thiện công tác quản trị và kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty.

IX. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban Kiểm soát PVOIL có một số ý kiến, khuyến nghị đối với Tổng công ty như sau:

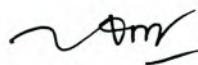
1. Tiếp tục tăng cường quản lý và thu hồi công nợ, thường xuyên theo dõi đánh giá khách hàng và tình hình tài chính của khách hàng để có các quyết định phù hợp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp an toàn đối với các khoản Công ty Mẹ và các Công ty con cho khách hàng nợ tín chấp, các khoản ứng trước tiền hàng cho nhà cung cấp; tiếp tục duy trì công tác đôn đốc thu hồi nợ, đảm bảo không để xảy ra thất thoát tiền hàng và không làm phát sinh nợ phải thu khó đòi mới; tiếp tục thực hiện các giải pháp để xử lý, thu hồi toàn bộ, dứt điểm các khoản nợ tồn đọng dây dưa kéo dài, khó thu hồi phát sinh trước đây.

2. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hợp lý, hợp lệ, nhất là các khoản chi phí không liên quan trực tiếp đến sản xuất

kinh doanh, v.v... Tiếp tục duy trì các hình thức mua sắm/thuê dịch vụ thông qua chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi, hạn chế tối đa chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp.

3. Tăng cường chất lượng dự báo các khoản thu chi khi cân đối dòng tiền Công ty Mẹ một cách hợp lý, thực hiện duy trì trên tài khoản thanh toán đảm bảo đáp ứng vừa đủ nhu cầu thanh toán thường xuyên. Triển khai tổ chức lựa chọn ngân hàng gửi tiền kỳ hạn/vay vốn lưu động trên cơ sở yêu cầu chính thức của Tổng công ty và bản chào lãi suất chính thức của các ngân hàng được ký duyệt bởi người có thẩm quyền. Thường xuyên cập nhật khả năng thanh toán và đánh giá, xếp hạng ngân hàng để tránh rủi ro ngân hàng mất thanh khoản, bao gồm khi ký mới/gia hạn hợp đồng tiền gửi kỳ hạn và gửi tiền vào tài khoản thanh toán...

4. Tiếp tục chỉ đạo xử lý các tồn tại/kiến nghị tại các Báo cáo/Kết luận kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, các đoàn thanh kiểm tra và của Ban Kiểm soát trước đây.



1950
NG T
F N
Y C
HỒ

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ đơn vị, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của cổ đông lớn có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đơn vị.

- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Phối hợp với Người đại diện phần vốn của cổ đông trong việc quản lý phần vốn tại Tổng công ty và phần vốn Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

- Lập báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức thực hiện.

- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và cổ đông lớn các báo cáo: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022 của Hội đồng quản trị đơn vị.

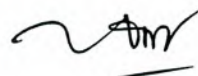
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.

- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo quyết định/chỉ thị/ng nghị quyết được phê duyệt.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính bán niên/năm.




54
Y D
AM
PH
CHI

- Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Người lao động và Người quản lý đơn vị.

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.

- Lập báo cáo giám sát hàng quý theo Quy định của cổ đông lớn và các báo cáo khác theo yêu cầu.

- Lập kế hoạch hoạt động năm 2024 trình cổ đông lớn thông qua.

- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị.

- Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của đơn vị.

- Phối hợp với Tổng công ty và người đại diện phần vốn, đại diện kiểm soát của PVOIL tại các doanh nghiệp có vốn góp thực hiện kiểm tra/giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc bảo toàn vốn tại các Đơn vị trực thuộc và Công ty con có vốn góp chi phối bằng hình thức gián tiếp.

Trong trường hợp cần thiết, BKS sẽ tổ chức hoặc phối hợp với Tổng công ty tiến hành kiểm tra trực tiếp tại đơn vị.

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHCĐ, của nhóm cổ đông và các quy định hiện hành, đề xuất ĐHCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập,

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Kện

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



BÁO CÁO

Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS, BĐH PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành như sau:

1. Nguyên tắc xác định tiền lương, phụ cấp, thù lao:

▪ Thực hiện năm 2022: Tiền lương, phụ cấp bình quân của HĐQT và BKS tăng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (tăng tối đa, phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 - Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH); mức thù lao bình quân bằng kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua.

▪ Kế hoạch năm 2023:

- Mức tiền lương cơ bản bình quân chung của Người quản lý PVOIL là 36 triệu đồng/người/tháng;

- Hệ số điều chỉnh tiền lương bình quân tăng thêm gắn với quy mô lợi nhuận của Tổng công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và công văn số 617/DKVN-HĐTV Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là $H_m = 1,5$ (lợi nhuận KH 2023 là 500 tỷ đồng).

Như vậy, mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý PVOIL kế hoạch năm 2023 được tính tối đa là $36 \text{ triệu} \times (1 + 1,5) = 90 \text{ triệu}$ đồng/người/tháng;



B

2. Quỹ tiền lương, phụ cấp thực hiện năm 2022 của Người quản lý chuyên trách:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
I	HĐQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HĐQT)	6	6	6.183	7.420	120%	
II	Ban kiểm soát	3	3	2.620	3.144	120%	
III	Ban điều hành (các PTGD và KTT)		6		6.932		
IV	Tổng cộng		15		17.496		

Ghi chú: Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL. Chi tiết xem BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm 2022.

3. Quỹ tiền lương, phụ cấp KH năm 2023 của HĐQT, BKS chuyên trách:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2023 (tr.đ)
I	HĐQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HĐQT)	6	6.892
II	Ban kiểm soát	3	2.920
	Tổng cộng	9	9.812



4. Quỹ thù lao HĐQT không chuyên trách TH năm 2022 và KH năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao/ tháng (Tr.đ)	Quỹ thù lao TH 2022 (Tr.đ)	Quỹ thù lao KH2023 (Tr.đ)
1	TV HĐQT (không chuyên trách)	1	15	180	180

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2022 (Công ty Mẹ)	Ngày 31/12/2022 (Hợp nhất)
I	Tổng tài sản	26.242.061.188.890	28.810.178.065.128
1	Tài sản ngắn hạn	20.886.637.246.504	23.233.060.749.388
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.430.430.567.878	4.081.852.242.021
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.553.332.364.697	7.666.467.404.942
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.521.683.529.931	8.090.943.360.395
1.4	Hàng tồn kho	2.027.008.527.506	2.941.456.384.799
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	354.182.256.492	452.341.357.231
2	Tài sản dài hạn	5.355.423.942.386	5.577.117.315.740
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	20.323.926.500	22.609.346.501
2.2	Tài sản cố định	1.235.992.240.837	3.651.453.863.973
2.3	Bất động sản đầu tư	-	104.913.549.923
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	14.145.066.647	116.970.343.744
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.811.832.079.778	762.803.468.765
2.6	Tài sản dài hạn khác	273.130.628.624	918.366.742.834
II	Tổng nguồn vốn	26.242.061.188.890	28.810.178.065.128
1	Nợ phải trả	15.437.358.017.005	17.482.969.684.097
1.1	Nợ ngắn hạn	15.424.964.432.453	17.214.876.762.847
	Trong đó: Phải trả người bán	8.604.953.647.171	9.264.285.413.714
1.2	Nợ dài hạn	12.393.584.552	268.092.921.250
2	Vốn chủ sở hữu	10.804.703.171.885	11.327.208.381.031
	Trong đó:		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.342.295.000.000	10.342.295.000.000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	462.408.171.885	(185.534.886.956)

Handwritten signature

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Công ty Mẹ)	Năm 2022 (Hợp nhất)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.166.458.546.386	104.213.796.631.721
2	Giá vốn hàng bán	71.442.994.219.919	100.146.857.289.738
3	Lợi nhuận gộp	1.723.464.326.467	4.066.939.341.983
4	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	655.885.858.845	895.243.940.253
5	LN trước thuế TNDN	656.788.895.501	912.215.925.435
6	LN sau thuế TNDN	555.349.143.731	723.197.826.925
	Trong đó:		
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		651.194.275.895
	(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		72.003.551.030

Kính trình ĐHCĐ biểu quyết và thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương



Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc “Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực tế trích lập, sử dụng, số dư các quỹ năm 2022; các quy định về tỷ lệ trích lập Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý và hướng đến mục tiêu chuyển cổ phiếu của PVOIL từ sàn UPCOM sang niêm yết tại sàn HOSE; Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua	24.803.028.154
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	555.349.143.731
3	Trích các Quỹ năm 2022 (*)	119.515.000.000
	<i>Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi</i>	<i>117.328.000.000</i>
	<i>Quỹ thưởng Người quản lý</i>	<i>2.187.000.000</i>
4	LNST chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ (4 = 1 + 2 - 3)	460.637.171.885
5	Chia cổ tức năm 2022 (2%) (**)	206.845.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	253.791.271.885

Ghi chú:

(*) *Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý năm 2022 căn cứ theo quy định tại Điều 18 – Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.*

(**) *Năm 2022 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là âm (-) 185.534.886.956 đồng. Nhằm tích lũy lợi nhuận để thỏa mãn 1 trong các điều kiện cổ phiếu PVOIL được chuyển sang niêm yết trên sàn*



HOSE là “không có lỗ lũy kế” trên BCTC¹, đồng thời đảm bảo quyền lợi cổ đông, PVOIL đề nghị tỷ lệ chia cổ tức là 2%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương

Handwritten signature



¹ Theo mục c khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019:

“Điều 109. Điều kiện niêm yết cổ phiếu

1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu

c) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm liền trước năm đăng ký niêm yết tối thiểu là 5% và hoạt động kinh doanh của 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết; **không có lỗ lũy kế** căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét trong trường hợp đăng ký niêm yết sau ngày kết thúc của kỳ lập báo cáo tài chính bán niên”

Số: 07 /TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và các sửa đổi, bổ sung.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho PVOIL cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho PVOIL;

- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;

- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất

Để đáp ứng các tiêu chí trên, xét thấy công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 phù hợp với quy mô và ngành nghề của PVOIL có:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.



Đây là công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán đã được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023. Công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với Tổng công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Tổng công ty.

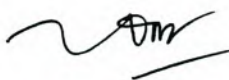
Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Lưu ý: Một kiểm toán viên không được ký báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của PVOIL quá ba năm liên tục.

Trân trọng kính trình./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đức Kện

54 - C.T.C.P
Y DẦU
AM
PHẦN
CHÍ MINH



Số: **08** /TTr-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **4** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua hợp đồng giữa PVOIL với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVNDB)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 (Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Hiện nay 70% nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước đến từ NMLD Dung Quất thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - BSR (đơn vị thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), do PVN nắm giữ 92,1% vốn điều lệ) và NMLHD Nghi Sơn thuộc Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) mà PVN góp 25,1% vốn, thực hiện phân phối các sản phẩm thông qua Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn (PVNDB) (đơn vị trực thuộc PVN).

Tổng khối lượng xăng dầu PVOIL mua từ BSR và PVNDB chiếm khoảng gần 90% tổng nguồn hàng đầu vào của PVOIL, đóng một vai trò rất quan trọng giúp PVOIL đảm bảo nguồn hàng cung cấp ổn định cho hệ thống phân phối, phát triển thị trường, gia tăng thị phần, góp phần đảm bảo hiệu quả kinh doanh... trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, khó dự báo/dự đoán và cạnh tranh khốc liệt.

Xuất phát từ thực tế việc mua xăng dầu từ các NMLD trong nước có nhiều thuận lợi/lợi thế hơn so với việc nhập khẩu từ nước ngoài về Việt Nam như: (i) Phụ phí mua hàng (premium) từ NMLD trong nước được BSR/PVNDB chào bán trên nguyên tắc phù hợp với thị trường và cạnh tranh với hàng nhập khẩu; (ii) Khối lượng lô hàng nhận từ NMLD trong nước khá nhỏ nên có thể đưa trực tiếp về các kho tiêu thụ và thời gian nhận/đưa hàng về các kho của PVOIL ngắn hơn nhiều so với hàng nhập khẩu. Trong khi đó, khối lượng của 01 lô hàng nhập khẩu thường lớn và không phải kho nào cũng tiếp nhận được, dẫn đến phát sinh thêm chi phí điều chuyển về các kho tiêu thụ. Do đó, việc mua hàng từ NMLD trong nước giúp tiết giảm chi phí và giảm thiểu rủi ro biến động giá khi Nhà nước ngày càng rút ngắn chu kỳ điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước; (iii) Giảm các chi phí phát sinh liên quan khi triển khai nhập khẩu như: chi phí mở L/C, chi phí tài chính, chi phí điều chuyển hàng đi kho tiêu thụ, không phải thu xếp



(Handwritten signatures)

ngoại tệ vì thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng. Do vậy, dự kiến trong 05 năm tới, PVOIL cũng sẽ tiếp tục phát sinh các giao dịch mua bán xăng dầu với BSR và PVNDB tương tự như năm 2022 và các năm trước đây.

PVN là cổ đông lớn của PVOIL, sở hữu 80,52% vốn điều lệ PVOIL. Do vậy, theo quy định hiện hành thì các Hợp đồng mua xăng dầu giữa PVOIL với BSR và PVNDB (Đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc và của PVN - là người có liên quan của PVOIL) có tổng giá trị thực hiện trong năm từ 35% tổng tài sản trở lên phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vì vậy, để chủ động trong công tác đảm bảo nguồn hàng và tối ưu hiệu quả kinh doanh, giúp PVOIL hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra và tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP xem xét **thông qua hợp đồng giữa PVOIL với BSR và PVNDB cho giai đoạn 2023-2028** như sau:

1. Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan, mối quan hệ giữa Người có liên quan với Tổng công ty, nội dung chủ yếu và giá trị của hợp đồng, giao dịch như sau:

Stt	Tên Đơn vị	Mối quan hệ với PVOIL	Nội dung chính hợp đồng/giao dịch	Giá trị
1	Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn (PVNDB)	Đơn vị trực thuộc PVN	- Mua xăng dầu.	Trên 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty
2	Công ty CP Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Công ty con của PVN	- Mua xăng dầu	Trên 35% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty

Ghi chú: Tổng khối lượng xăng dầu PVOIL đã mua của BSR và PVNDB năm 2022 là 3,08 triệu m³ với tổng trị giá 60,06 nghìn tỷ đồng, trong đó: i) mua của BSR 1,49 triệu m³ với giá trị 29,23 nghìn tỷ đồng; ii) mua của PVNDB 1,59 triệu m³ với giá trị 30,83 tỷ đồng. Khối lượng và giá trị hợp đồng mua xăng dầu của PVNDB và BSR phát sinh hàng năm trong giai đoạn 2023-2028 sẽ phụ thuộc vào khối lượng theo hợp đồng Term đàm phán được với BSR/ PVNDB và diễn biến giá dầu thế giới theo từng năm.

Tổng giá trị giao dịch với từng Người liên quan phát sinh trong kỳ sẽ được nêu trong Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

Trường hợp phát sinh hợp đồng, giao dịch mới hoặc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng, giao dịch ngoài phạm vi đã được thông qua như trên, Hội đồng quản trị Tổng công ty có trách nhiệm trình ĐHCĐ xem xét, quyết định.

h *u*

795054
CÔNG TY D
T NAM
TY CỔ PH
P HỒ C

2. Thời gian áp dụng: Áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2028.

3. Giao cho Hội đồng quản trị theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch này, bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty và thông lệ của thị trường.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương



[Handwritten mark]

Số: **13** /TTr - ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) được ĐHĐCĐ thông qua vào T4/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như sau:

Hiện nay Hội đồng quản trị PVOIL có 7 thành viên và Ban kiểm soát PVOIL có 3 thành viên. Theo Điều lệ Tổng công ty, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát PVOIL được quy định là không quá 5 năm; như vậy đến năm 2023 có 05/07 thành viên HĐQT và 03/03 thành viên BKS hết nhiệm kỳ 5 năm giữ chức vụ. Vì vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS. Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị PVOIL:

- Số thành viên HĐQT là 07 người, có 01 thành viên độc lập HĐQT;
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm;
- Số thành viên HĐQT tiếp tục giữ chức vụ là 02 người (tham gia HĐQT từ T1/2021);
- Số thành viên hết nhiệm kỳ 5 năm/miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 05 người:

1. Ông Cao Hoài Dương
2. Ông Lê Văn Nghĩa
3. Ông Trần Hoài Nam
4. Ông Hạng Anh Minh
5. Ông Lê Ngọc Quang



TB

- Số thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 05 người, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

2. Ban kiểm soát PVOIL:

- Số thành viên BKS là 3 người;
- Nhiệm kỳ của thành viên BKS là 5 năm;
- Số thành viên hết nhiệm kỳ 5 năm/miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 03 người:

1. Ông Nguyễn Đức Kện
2. Ông Phạm Thanh Sơn
3. Bà Trần Thị Phượng

- Số thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 3 người.

Xét cơ cấu và tình hình hoạt động của HĐQT Tổng công ty, để đáp ứng thực tiễn quản trị điều hành đồng thời phù hợp các quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS như trên.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương



Số: **14** /BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng **4** năm 2023

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Phòng họp tầng 15, Trụ sở Văn phòng Tổng công ty Dầu Việt Nam, số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh (địa điểm điều hành Đại hội), mã số doanh nghiệp: 0305795054, đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) được tổ chức theo hình thức trực tuyến đã được tiến hành, với các nội dung như sau:

Thành phần tham dự

- Tham dự Đại hội có 81 cổ đông (tham dự trực tuyến hoặc ủy quyền), nắm giữ 948.277.458 cổ phần tương đương tỷ lệ 91,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Khách mời của Đại hội: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Nội dung đại hội:

I. Khai mạc Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Phạm Văn Cường – Trưởng Ban Pháp chế PVOIL, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông lên đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. Căn cứ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 27/4/2023, với 47 cổ đông tham dự trực tuyến hoặc ủy quyền tham dự Đại hội nắm giữ 946.877.303 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 91,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành một cách hợp lệ theo quy định pháp luật.

2. Thông qua danh sách Ban chủ tọa, Ban Thư ký:

- 100% số cổ phần (893.680.551 cổ phần) của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban chủ tọa gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Chủ tọa
1.	Ông Cao Hoài Dương	Chủ tịch HĐQT PVOIL	Chủ tọa
2.	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ PVOIL	Ủy viên
3.	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT PVOIL	Ủy viên
4.	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT PVOIL	Ủy viên

- Ban chủ tọa đã chỉ định Thư ký đại hội gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Thư ký
1.	Bà Bùi Thị Hiền	Phó Ban Kế Hoạch	Trưởng Ban
2.	Ông Nguyễn Vĩnh Xuân	Chuyên viên VP TCT	Thành viên

3. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Cao Hoài Dương – Chủ tịch HĐQT PVOIL thay mặt Ban chủ tọa trình bày dự thảo chương trình Đại hội. 100% số cổ phần (893.680.551 cổ phần) của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội thống nhất thông qua chương trình nêu trên.

4. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

- 100% số cổ phần (893.680.551 cổ phần) của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Kiểm phiếu
1.	Nguyễn Hải Nam	Trưởng Ban TCNS PVOIL	Trưởng Ban
2.	Phan Nguyễn Quốc Thắng	Phó ban CNTT PVOIL	Thành viên
3.	Vũ Anh Đức	CVC1 Ban CNTT PVOIL	Thành viên
4.	Trần Thị Mộng Truyền	CVC2 Ban Pháp chế PVOIL	Thành viên

5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Bà Mai Bích Thủy – Phó Ban Kế Hoạch trình bày tóm tắt Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. 100% số cổ phần (893.680.551 cổ phần) của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

II. Các nội dung làm việc của Đại hội

II.1. Thông qua các nội dung báo cáo/tờ trình tại đại hội

1. Các nội dung báo cáo/tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP do ông Đỗ Mạnh Bình – Trưởng Ban Kế Hoạch trình bày.

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị do Ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT trình bày.

1.3. Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát do Ông Nguyễn Đức Kện – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

1.4. Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS, Ban điều hành do ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự trình bày.

1.5. Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán do Ông Nguyễn Ngọc Ninh – Kế toán trưởng trình bày.

1.6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 do Ông Nguyễn Ngọc Ninh – Kế toán trưởng trình bày.

1.7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 do ông Phạm Thanh Sơn – Kiểm soát viên trình bày.

1.8. Tờ trình thông qua hợp đồng giữa PVOIL với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVNDB) do ông Phạm Văn Cường - Trưởng Ban Pháp chế trình bày.

1.9. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2023-2028 do ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự trình bày.

2. Thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo/tờ trình:

Trong quá trình thảo luận về nội dung các báo cáo/tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, có các ý kiến phát biểu/đóng góp cho Đại hội, tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Khả năng tăng trưởng sản lượng kinh doanh xăng dầu trong năm 2023;
- Rủi ro thiếu xăng dầu tiếp diễn và tác động đến PVOIL;
- Hợp tác với Vinfast đóng góp doanh thu và lợi nhuận như thế nào cho PVOIL;
- Kế hoạch đưa cổ phiếu niêm yết trên sàn Hose và giải pháp để sớm đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo
- Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống.
- Ảnh hưởng đến nguồn cung trong nước và của PVOIL khi 02 nhà máy lọc dầu nghỉ bảo dưỡng trong năm nay.

Ban chủ tọa đã giải đáp và tiếp thu các ý kiến.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu điện tử trên hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để biểu quyết về nội dung các báo cáo/tờ trình. Ban chủ tọa Đại hội công bố kết quả biểu quyết nội dung Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 với 946.923.458 cổ phần tán thành, chiếm tỷ lệ 99,9977% tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (946.944.858 cổ phần) thống nhất thông qua các nội dung sau:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị
- Số lượng thành viên HĐQT: 07 người, 01 thành viên độc lập
 - Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm
 - Số lượng thành viên tiếp tục giữ chức vụ: 02 thành viên
 - Số lượng thành viên bầu bổ sung tại Đại hội: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập
- b) Thành viên Ban kiểm soát
- Số lượng thành viên BKS: 03 người
 - Nhiệm kỳ của thành viên BKS là 05 năm
 - Số lượng thành viên tiếp tục giữ chức vụ: không có
 - Số lượng thành viên bầu bổ sung tại Đại hội: 03 thành viên

II.2. Bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP:

1. Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP:

Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự đã trình bày Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP. 888.539.429 cổ phần chiếm 99,9992% tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (888.546.929 cổ phần) đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

2. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự đã công bố danh sách đề cử, ứng cử của các cổ đông. 888.539.429 cổ phần chiếm 99,9992% tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (888.546.929 cổ phần) đã thống nhất thông qua danh sách ứng viên, cụ thể như sau:

- Ứng cử viên HĐQT gồm các ông/bà:
 - 1 Ông Cao Hoài Dương
 - 2 Ông Trần Hoài Nam
 - 3 Ông Lê Văn Nghĩa
 - 4 Ông Nguyễn Đăng Trình
 - 5 Ông Nguyễn Xuân Quyền (ứng viên TV Độc lập HĐQT)
- Ứng cử viên BKS gồm các ông bà:
 - 1 Ông Nguyễn Đức Kện
 - 2 Ông Phạm Thanh Sơn
 - 3 Ông Lê Vinh Văn

3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu điện tử để bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028

(Handwritten signature)

II.3. Kết quả biểu quyết và bầu cử

Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự đã trình bày kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình Đại hội và kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.034.229.500 cổ phần. Riêng đối với nội dung biểu quyết Tờ trình “Thông qua Tờ trình hợp đồng giữa PVOIL với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVNDB)”, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 201.425.936 cổ phần do bên có quyền lợi liên quan là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu 832.803.564 cổ phần không được tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết là 947.964.658 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,659% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết đối với từng nội dung xin xem chi tiết tại mục 1 và 2 phần II.3 dưới đây.

1. Kết quả biểu quyết các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Kiểm phiếu đã thông báo kết quả biểu quyết các Báo cáo/Tờ trình, chi tiết xin xem phụ lục 1 đính kèm.

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết nêu trên, toàn bộ các nội dung trình Đại hội biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP biểu quyết thông qua.

2. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Kết quả biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS như sau:

❖ Hội đồng quản trị có 05 thành viên trúng cử theo danh sách như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1	Ông Cao Hoài Dương	893.420.329	892.311.079	99,8758%
2	Ông Trần Hoài Nam	893.420.329	892.248.579	99,8688%
3	Ông Lê Văn Nghĩa	893.420.329	892.243.329	99,8683%
4	Ông Nguyễn Đăng Trình	893.420.329	892.250.454	99,8691%
5	Nguyễn Xuân Quyền (Thành viên Độc lập HĐQT)	893.420.329	892.222.704	99,866%

❖ Ban kiểm soát có 03 thành viên trúng cử theo danh sách như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1	Ông Nguyễn Đức Kện	892.436.729	890.279.329	99,7583%
2	Ông Phạm Thanh Sơn	892.436.729	890.280.379	99,7584%
3	Ông Lê Vinh Văn	892.436.729	890.286.979	99,7591%



Handwritten signature

4. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát họp để bầu Chủ tịch HĐQT và bầu Trưởng Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Hải Nam – Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

- Ông Cao Hoài Dương được HĐQT bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Đức Kện được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát.

5. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ra mắt đại hội và ông Cao Hoài Dương - Chủ tịch HĐQT đại diện cho HĐQT/BKS phát biểu nhận nhiệm vụ trước đại hội.

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà **Bùi Thị Hiền** – Trưởng Ban thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội. 100% số cổ phần (893.484.551 cổ phần) của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đã thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

IV. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 (nếu có) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.
- Ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 30 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

(Đính kèm danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Bùi Thị Hiền

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Cao Hoài Dương



Phụ lục 1: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO/TỜ TRÌNH
(Đính kèm Biên bản họp số 14 /BB-DHĐCD ngày 27/4/2023 về việc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023)

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ			Không hợp lệ			Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Tổng số phiếu hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu có ý kiến	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty	54	946.944.858	100%	0	0	0%	52	946.929.158	99,9983%	1	10.000	0,0011%	1	5.700	0,0006%
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT	54	946.944.858	100%	0	0	0%	53	946.939.158	99,9994%	0	0	0%	1	5.700	0,0006%
3	Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát	54	946.944.858	100%	0	0	0%	51	946.921.658	99,9976%	2	17.500	0,0018%	1	5.700	0,0006%
4	Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2023 của HĐQT, Ban KS, Ban điều hành	54	946.944.858	100%	0	0	0%	49	946.625.958	99,9663%	3	23.200	0,0024%	2	295.700	0,0312%

330
IG C
X L
ÔNG
-T.F.

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ			Không hợp lệ			Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Tổng số phiếu hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không có ý kiến	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết
5	Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán	54	946.944.858	100%	0	0	0%	51	946.921.658	99,9976%	2	17.500	0,0018%	1	5.700	0,0006%
6	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	54	946.944.858	100%	0	0	0%	51	946.643.458	99,9682%	0	0	0%	3	301.400	0,0318%
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	54	946.944.858	100%	0	0	0%	53	946.939.158	99,9994%	0	0	0%	1	5.700	0,0006%
8	Tờ trình thông qua hợp đồng giữa PVOIL với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVNDB)	49	114.141.294	100%	0	0	0%	48	114.135.594	99,995%	0	0	0%	1	5.700	0,005%
9	Tờ trình thông qua về việc bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	54	946.944.858	100%	0	0	0%	51	946.923.458	99,9977%	1	10.000	0,0011%	2	11.400	0,0012%

Phụ lục 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023

(Đính kèm Biên bản họp số 14 /BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 về việc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023)

STT	Tên Cổ đông	Cổ phần tham dự	Hình thức tham dự
1	Bùi Thị Bích Huyền	100	Trực tuyến
2	Bùi Thị Quỳnh	10.200	Trực tuyến
3	Cái Trọng Anh Tuấn	600	Trực tuyến
4	Hoàng Anh Dũng	500	Ủy quyền
5	Hoàng Mạnh Hà	5.541.400	Ủy quyền
6	Hoàng Đình Tùng	1.000	Trực tuyến
7	Hà Nguyễn Quỳnh Như	1.600	Trực tuyến
8	Hồ Hiếu Giang	5.700	Trực tuyến
9	Hồ Ngọc Hân	600	Trực tuyến
10	Hồ Thị Thủy Tiên	1.200	Trực tuyến
11	Lê Hải Nam	200	Trực tuyến
12	Lê Hải Nam	15.000	Trực tuyến
13	Lê Quỳnh Trang	800	Trực tuyến
14	Lê Thanh Sơn	900	Trực tuyến
15	Lê Thu Huyền	2.000	Trực tuyến
16	Lê Thị Hồng Vân	3.000	Trực tuyến
17	Lê Văn Thuận	67	Trực tuyến
18	Lê Đăng Khoa	2.500	Trực tuyến
19	Lương Thị Hằng Nga	2.100	Trực tuyến
20	Mai Đăng Lĩnh	200	Trực tuyến
21	Nguyễn Anh Toàn	1.700	Trực tuyến
22	Nguyễn Bá Ngọc	8.200	Trực tuyến
23	Nguyễn Bình Long	1.300	Trực tuyến
24	Nguyễn Bích Thủy	11.100	Trực tuyến
25	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	200	Trực tuyến
26	Nguyễn Hào Hiệp	16.500	Ủy quyền
27	Nguyễn Như Phú	7.500	Trực tuyến
28	Nguyễn Quốc Doanh	1.100	Trực tuyến
29	Nguyễn Quốc Việt	5.700	Trực tuyến
30	Nguyễn Thế Cường	3.700	Trực tuyến
31	Nguyễn Thị Hồng Lương	800	Trực tuyến
32	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1.100	Trực tuyến
33	Nguyễn Thị Lâm	900	Trực tuyến
34	Nguyễn Thị Phụng	1.760.000	Trực tuyến
35	Nguyễn Thị Thanh Thủy	200	Trực tuyến
36	Nguyễn Thị Thu Kiều	200	Trực tuyến
37	Nguyễn Thị Thùy Linh	300	Trực tuyến
38	Nguyễn Thụy Kim Thùy	1.000	Trực tuyến
39	Nguyễn Tiên Lâm	500	Trực tuyến
40	Nguyễn Trương Thiên Lý	500	Trực tuyến
41	Nguyễn Tuấn Tú	1.000	Trực tuyến
42	Nguyễn Việt Hùng	44.400	Trực tuyến
43	Nguyễn Văn Phúc	400	Trực tuyến

1505
TY D
I AM
PHÂN
CHỈ N

2

STT	Tên Cổ đông	Cổ phần tham dự	Hình thức tham dự
44	Nguyễn Văn Tiến Bảo	13.000	Trực tuyến
45	Nguyễn Đăng Quyết	15.000	Trực tuyến
46	Nguyễn Đức Thiện	3.500	Trực tuyến
47	Nguyễn Đức Trung	200	Trực tuyến
48	Ngô Văn Hưng	11.700	Trực tuyến
49	Ngô Văn Quốc	10.000	Trực tuyến
50	Phạm Ngọc Lan	200	Trực tuyến
51	Phạm Phương Thảo	1.100	Trực tuyến
52	Phạm Thị Thu Hà	1.100	Trực tuyến
53	Phạm Xuân Hương	220.000	Trực tuyến
54	Phạm Đình Phúc	65	Trực tuyến
55	Trương Chí Hùng	4.100	Trực tuyến
56	Trần Dương Ngọc Thảo	2.098.500	Trực tuyến
57	Trần Lê Minh Ý	1.500	Trực tuyến
58	Trần Minh Trí	7.500	Trực tuyến
59	Trần Ngọc Diệp	3.300	Trực tuyến
60	Trần Thiên Đệ	2.000	Trực tuyến
61	Trần Thúy Vinh	4.300	Trực tuyến
62	Trần Thị Huệ	55.000	Trực tuyến
63	Trần Thị Lan Hiền	600	Trực tuyến
64	Trần Thị Mộng Truyền	1.355	Trực tuyến
65	Trần Thị Thim	5.000	Trực tuyến
66	Trần Thị Tuyết Lan	600	Trực tuyến
67	Trần Thị Ánh Tuyết	1.800	Trực tuyến
68	Vũ Anh Thơ	700	Trực tuyến
69	Đinh Thị Thanh Hà	2.000	Trực tuyến
70	Đinh Trung	15.000	Trực tuyến
71	Đoàn Thị Thảo	6.700	Trực tuyến
72	Đào Kim Oánh	12.500	Trực tuyến
73	Đặng Minh Phương	5.700	Trực tuyến
74	Đặng Quang Dũng	1.300	Trực tuyến
75	Đỗ Mạnh Bình	99.000	Trực tuyến
76	Công Ty Cổ Phần Hàng Không Vietjet	50.000.000	Ủy quyền
77	Công Ty Cổ Phần Tài Việt	100	Ủy quyền
78	Công Ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	290.000	Trực tuyến
79	Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam	832.803.564	Ủy quyền
80	Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Petrolimex	1.000.000	Trực tuyến
81	Shinhan Investment Corp.	54.121.507	Trực tuyến



Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.